



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, Phường 2, TP. Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng, Việt Nam

Số điện thoại: (0299) 3822 354

Số Fax: (0299) 3825 900

Website: www.ctdst.vn



2020

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

MỤC LỤC

USD - BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2020

1

THÔNG TIN CHUNG

04

2

TÌNH HÌNH
HOẠT ĐỘNG NĂM 2020

24

3

BÁO CÁO CỦA
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

42

4

ĐÁNH GIÁ CỦA
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

56

5

QUẢN TRỊ CÔNG TY

62

6

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
KIỂM TOÁN NĂM 2020

76





Thông tin chung

Thông tin khái quát

Quá trình hình thành và phát triển

Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Định hướng phát triển

Mô hình quản trị, cơ cấu tổ chức

Các rủi ro





Thông tin khái quát



Tên Công ty	CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG
Tên viết tắt	SPWC
Tên Tiếng Anh	SOC TRANG PUBLIC WORKS JOINT STOCK COMPANY
Mã cổ phiếu	USD
Vốn điều lệ	56.000.000.000 đồng
Trụ sở chính	Số 422, Quốc lộ 1A, Phường 2, TP. Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng, Việt Nam
Điện thoại	(0299) 3822 354
Fax	(0299) 3825 900
Email	admin@ctdst.vn
Website	www.ctdst.vn
Giấy chứng nhận ĐKDN	Số 2200177456 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sóc Trăng cấp lần đầu ngày 07/07/2010, thay đổi lần thứ 4 ngày 30/07/2020





Quá trình hình thành và phát triển

Tiền thân của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng là Công ty Quản lý Công trình Đô thị Thị xã Sóc Trăng được thành lập vào năm 1988 theo quyết định số 537/QĐ.UBT.88 ngày 15/12/1988.

1988

Thực hiện phương án sắp xếp doanh nghiệp, Công ty được chuyển đổi thành Công ty TNHH Một thành viên Công trình Đô thị tỉnh Sóc Trăng theo Quyết định số 274/QĐTC-CTUBND ngày 25/06/2010 của UBND tỉnh Sóc Trăng. Vốn điều lệ khi chuyển đổi là 17.186.000.000 đồng, được điều chỉnh tăng vốn theo Quyết định số 974/QĐHC-CTUBND ngày 10/9/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng phê duyệt vốn điều lệ của công ty là 58.505.000.000 đồng.

2010

05/01/2019: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ra Quyết định số 14/QĐSGDHN chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng.

23/01/2019: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội có thông báo số 82/TB-SGDHN về giá tham chiếu và ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng.

09/07/2019: Cửa hàng Xăng dầu Đô Thị thuộc sở hữu của Công ty chính thức được cấp phép đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu, đánh dấu chính thức Công ty tham gia vào lĩnh vực kinh doanh mới - bán lẻ xăng dầu.

2019

1997

Trên cơ sở củng cố và cơ cấu lại Công ty Quản lý Công trình Đô thị thị xã Sóc Trăng (đơn vị kinh tế sự nghiệp), đã thành lập Công ty Công trình Đô thị Sóc Trăng theo Quyết định số 166/QĐ-TCCB ngày 29/04/1997. Là Doanh Nghiệp hoạt động công ích ngành nghề kinh doanh chính là dịch vụ vệ sinh môi trường vệ sinh đường phố và thu gom rác thải; trồng cây, bảo dưỡng cây xanh bảo quản, xây dựng quản lý các công viên; quản lý và duy tu hệ thống thoát nước đô thị, lề đường; xây dựng và quản lý hệ thống chiếu sáng công cộng. Vốn điều lệ khi thành lập doanh nghiệp là 1.035.052.000 đồng.

2016

Công ty thực hiện Cổ phần hóa theo quyết định số 138/QĐ-UBND ngày 15/01/2016 của UBND tỉnh Sóc Trăng, về việc thực hiện cổ phần hóa và thành lập Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Công trình Đô thị tỉnh Sóc Trăng.

2018

08/01/2018: Công ty chính thức hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2200177456 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sóc Trăng cấp lần đầu ngày 07/07/2010, thay đổi lần thứ 4 ngày 30/07/2020. Vốn điều lệ của Công ty khi hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần là 56.000.000.000 đồng.

18/07/2018: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã có Công văn số 4408/UBCK-GSDC chấp thuận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng.

08/11/2018: Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 97/2018/GCNCP-VSD và cấp mã chứng khoán cho Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng là USD.

18/12/2018: CTCP Công trình Đô thị Sóc Trăng thành lập công ty con là Công ty TNHH MTV Công Trình Đô thị Thị Xã Vĩnh Châu.

2020

01/07/2020: CTCP Công trình Đô thị Sóc Trăng thành lập Công ty con là Công ty TNHH MTV Cơ khí - Xây dựng Đô Thị Sóc Trăng.



Các giải thưởng tiêu biểu

Năm	Giải thưởng tiêu biểu
2007	Huân chương Lao động Hạng III.
2008	Cờ thi đua và cúp Doanh nghiệp xuất sắc do UBND tỉnh Sóc Trăng trao tặng
2009	Cờ thi đua và cúp Doanh nghiệp xuất sắc do UBND tỉnh Sóc Trăng trao tặng
2010	Cờ thi đua và cúp Doanh nghiệp xuất sắc do UBND tỉnh Sóc Trăng trao tặng. Bằng khen Thủ tướng chính phủ. Bằng khen UBND tỉnh Sóc Trăng. Bằng khen của “Hiệp hội Môi trường”. Cờ thi đua và cúp Doanh nghiệp xuất sắc do UBND tỉnh Sóc Trăng trao tặng Cúp vàng “Vì sự nghiệp bảo vệ môi trường” của Hội Môi trường Việt Nam
2011	Bằng khen của “Hội chiếu sáng đô thị Việt Nam”. Bằng khen UBND Tỉnh phục vụ Festival 2011. Cờ thi đua xuất sắc của Hội môi trường Đô thị và các khu công nghiệp Việt Nam
2012	Cờ thi đua và cúp Doanh nghiệp xuất sắc do UBND tỉnh Sóc Trăng trao tặng. Danh hiệu “Tập thể Lao động Xuất sắc” do UBND tỉnh Sóc Trăng trao tặng. Huân chương Lao động Hạng II. Cờ thi đua và cúp Doanh nghiệp xuất sắc do UBND tỉnh Sóc Trăng trao tặng. Bằng khen UBND tỉnh Sóc Trăng.
2013	Cúp vàng “Vì sự nghiệp bảo vệ môi trường” của Hội Môi trường Việt Nam. Bằng khen của Hội môi trường Đô thị và các khu công nghiệp Việt Nam. Đạt giải thưởng Môi trường Việt Nam do Bộ Tài nguyên Môi trường tặng.
2014	Cờ thi đua và cúp Doanh nghiệp xuất sắc do UBND tỉnh Sóc Trăng trao tặng. Bằng khen UBND Tỉnh trong phong trào Thi đua Bảo vệ An ninh Tổ quốc 2014. Được Trung tâm Văn hóa Doanh nhân Việt Nam chứng nhận đạt “Doanh nghiệp văn hóa có nhiều đóng góp cho xã hội.” Cờ thi đua xuất sắc tiêu biểu của “Hội Chiếu sáng Việt Nam”.

Năm	Giải thưởng tiêu biểu
2015	Cờ thi đua xuất sắc tiêu biểu của “Hội Chiếu Sáng Việt Nam”. Doanh nghiệp vì người lao động năm 2013 - 2015 do Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam, Bộ lao động thương binh xã hội, phòng thương mại công nghiệp Việt Nam chứng nhận xếp hạng. Được Trung tâm Văn hóa Doanh nhân Việt Nam chứng nhận đạt “Doanh nghiệp văn hóa có nhiều đóng góp cho xã hội”. Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” do UBND tỉnh Sóc Trăng trao tặng. Bằng khen UBND tỉnh về thực hiện tốt nghĩa vụ nộp thuế. Bằng khen Hiệp hội Môi trường đô thị. Cờ thi đua xuất sắc do UBND tỉnh Sóc Trăng trao tặng. Bằng khen UBND tỉnh Sóc Trăng. Bằng khen của “Hội chiếu sáng Việt Nam”.
2016	Được Trung tâm Văn hóa Doanh nhân chứng nhận đạt “Doanh nghiệp mạnh và phát triển bền vững” Sản phẩm gạch tự chèn của Công ty được Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ bảo vệ người tiêu dùng chứng nhận là “Hàng Việt tốt - Dịch vụ hoàn hảo”.
2017	Doanh nghiệp được Bình Chọn là “Thương Hiệu Xây Dựng Quốc Gia” năm 2017 của báo Xây dựng. Cờ thi đua xuất sắc do UBND tỉnh Sóc Trăng trao tặng. Bằng khen của Hội Chiếu sáng Việt Nam. Bằng khen UBND Tỉnh (25 năm tái lập tỉnh).
2018	Danh hiệu “Tập thể Lao động Xuất sắc” do UBND tỉnh Sóc Trăng trao tặng. Bằng khen UBND Tỉnh Sóc Trăng. Huân chương Lao động Hạng I (2014-2018) theo Quyết định số: 2356/QĐ-CTN ngày 26/12/2019 của Chủ tịch nước.



Các giải thưởng tiêu biểu (tiếp theo)

Năm	Giải thưởng tiêu biểu
	Tập thể Lao động xuất sắc do UBND tỉnh Sóc Trăng trao tặng. Huân chương lao động hạng I do Chủ tịch nước trao tặng.
2019	Giấy khen thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ năm 2019 do UBND tỉnh Sóc Trăng trao tặng. Bằng khen UBND tỉnh đạt thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước giai đoạn 2015-2020 do UBND tỉnh Sóc Trăng trao tặng. Bằng khen UBND tỉnh đạt thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ năm 2019 do UBND tỉnh Sóc Trăng trao tặng.
2020	Giấy khen Thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ năm 2020 do UBND tỉnh Sóc Trăng trao tặng. Giấy khen Tham gia tích cực trong công tác xã hội hóa bắn pháo hoa và hỗ trợ các hoạt động xã hội, đô thị TP.Sóc Trăng năm 2020 và các năm qua do UBND tỉnh Sóc Trăng trao tặng.

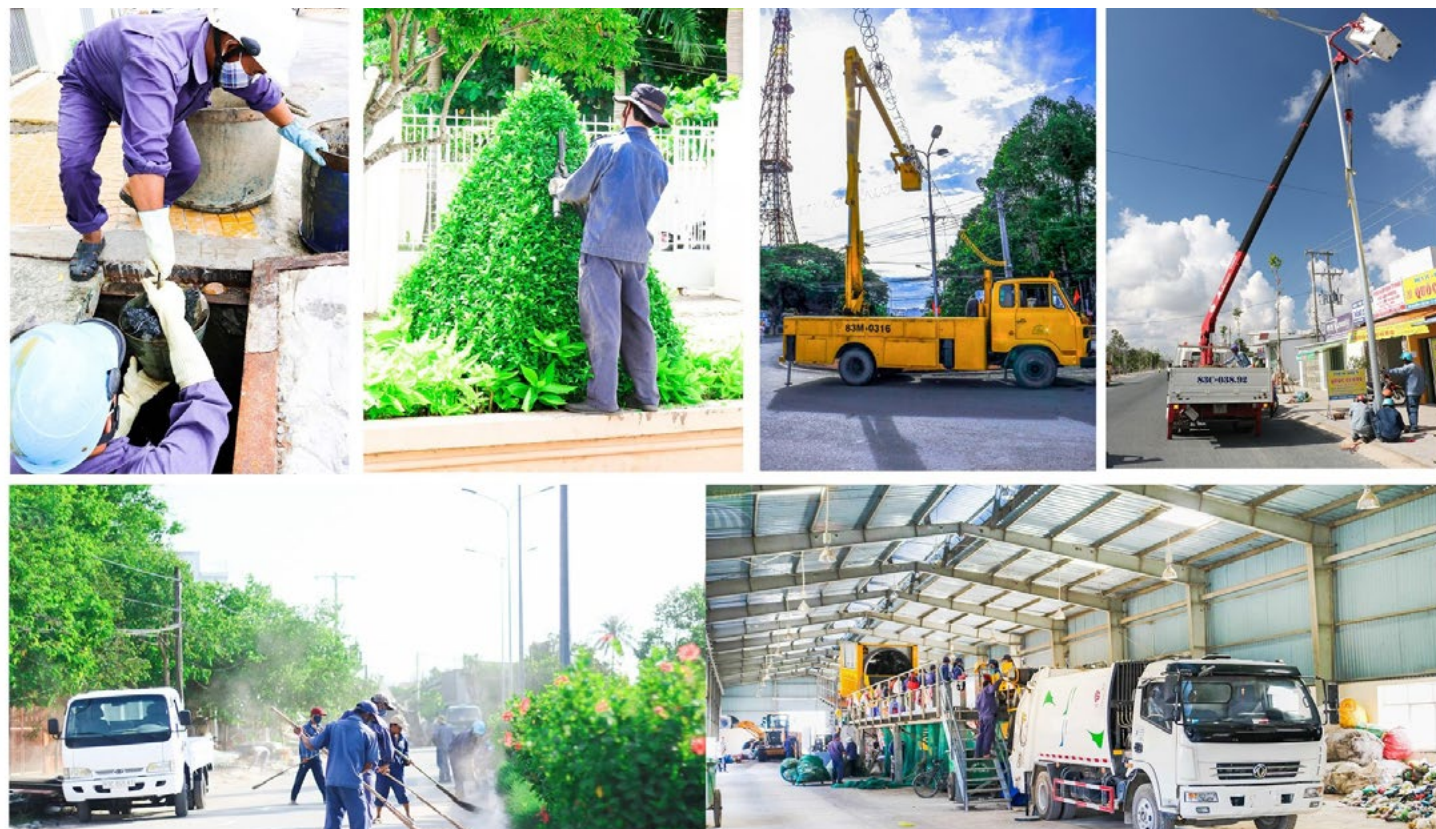




Ngành nghề kinh doanh

HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ

- Dịch vụ vệ sinh môi trường: thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn, và mua bán thiết bị môi trường
- Đầu tư, quản lý khai thác nghĩa trang, dịch vụ mai táng, xây mộ chí.
- Quản lý, duy tu, bảo dưỡng vận hành hệ thống thoát nước, rút hầm cầu.
- Quản lý, chăm sóc cây xanh đường phố, cây kiểng trên dải phân cách, tiểu đảo vòng xuyên giao.
- Quản lý, duy tu, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông, đèn trang trí.
- Tư vấn thiết kế và nhận thầu thi công các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị và dân dụng
- Bán lẻ xăng dầu.
- Sản xuất và mua bán sản phẩm gạch tự chèn, chậu kiểng, các sản phẩm cơ khí.
- Mua bán hoa kiểng, các thiết bị vệ sinh môi trường.
- Các ngành nghề khác theo qui định pháp luật.



Địa bàn kinh doanh

Hiện nay, Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng hoạt động chủ yếu trong các lĩnh vực dịch vụ công ích trên địa bàn thành phố Sóc Trăng và các huyện, thị thuộc tỉnh Sóc Trăng, ngoài ra Công ty còn có chức năng thực hiện hoạt động kinh doanh dịch vụ trong và ngoài tỉnh Sóc Trăng, tạo thêm nguồn thu để duy trì, phát triển doanh nghiệp.





Định hướng phát triển

Mục tiêu chủ yếu



- Tiếp tục xây dựng và phát triển Công ty là một trong những doanh nghiệp mạnh trong lĩnh vực dịch vụ công ích đô thị, lấy hiệu quả kinh tế là chuẩn mực cho sự phát triển ổn định và bền vững.
- Duy trì và phát triển sản phẩm dịch vụ công ích đô thị gồm: vệ sinh môi trường, cây xanh, chiếu sáng, cấp thoát nước đô thị, đồng thời mở rộng dịch vụ tư vấn thiết kế và thi công các công trình hạ tầng kĩ thuật đô thị, nhằm tối đa hóa lợi nhuận, nâng cao giá trị của công ty, bảo toàn và phát triển nguồn vốn.
- Tiếp tục đầu tư trang thiết bị chuyên ngành phục vụ công ích cho Công ty; mở rộng mạng lưới hoạt động, thành lập 02 Công ty con để khai thác hoạt động công ích, hoạt động môi trường ở Vĩnh Châu và mở rộng ngành nghề kinh doanh về lĩnh vực xây dựng, bán lẻ xăng dầu.

Chiến lược phát triển dài hạn

- Đẩy mạnh các hoạt động về tiếp thị nhằm quảng bá thương hiệu và sản phẩm của Công ty trên thị trường. Thực hiện tốt chính sách chất lượng đối với khách hàng để duy trì và phát triển thương hiệu, thị phần. Phát huy mọi nguồn lực, đẩy mạnh hoạt động đối ngoại, liên doanh, liên kết với các đối tác để tiếp cận thị trường, phát triển rộng lớn hơn.
- Từng bước xây dựng Công ty trở thành một doanh nghiệp phát triển mạnh trong lĩnh vực, vệ sinh môi trường, chiếu sáng, cây xanh và thoát nước.



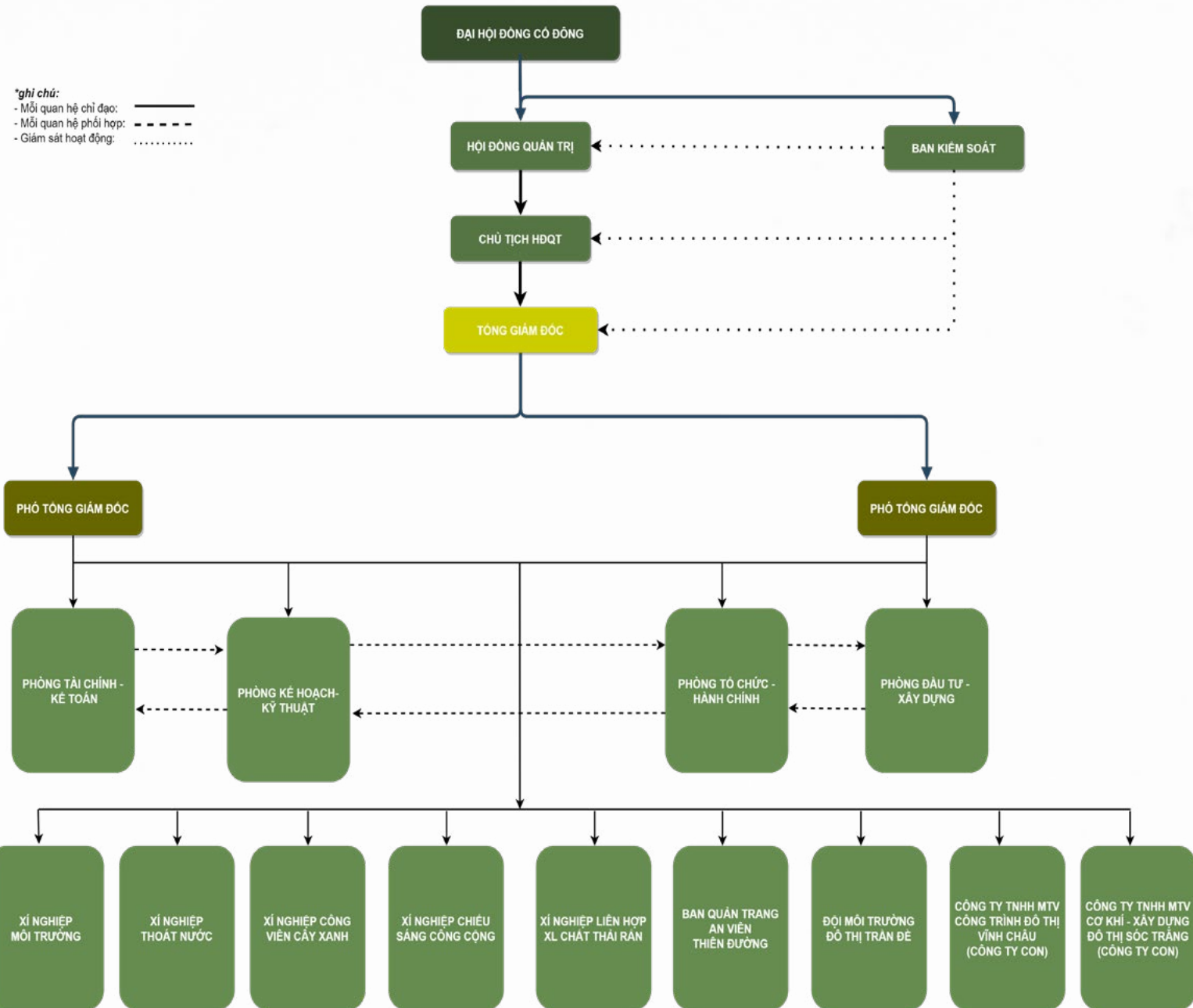
Chiến lược phát triển trung hạn

- Đầu tư dự án xử lý chất thải công nghiệp (nguy hại và không nguy hại) tại khu xử lý rác thải thành phố Sóc Trăng và các vùng lân cận tỉnh Sóc Trăng với tổng mức đầu tư là trên 30 tỷ đồng, diện tích đất là 3,81 ha, được sử dụng trong khu đất xử lý chất thải công nghiệp nguy hại và không nguy hại cho các cụm, khu công nghiệp, nhà máy nhiệt điện của tỉnh Sóc Trăng và các tỉnh thuộc khu vực đồng bằng Sông Cửu Long.
- Tập trung trí tuệ và sức lực, đẩy lùi khó khăn, nắm bắt thời cơ, nâng cao nhận thức, chấn chỉnh tổ chức và khai thác tối đa các nguồn vốn, mạnh dạn đầu tư thiết bị, con người, ứng dụng công nghệ tiên tiến vào sản xuất, kinh doanh. Từng bước xây dựng công ty trở thành một doanh nghiệp phát triển mạnh trong lĩnh vực vệ sinh môi trường, chiếu sáng, cây xanh và thoát nước.
- Tiếp tục đầu tư và phát triển cơ sở kinh doanh xăng dầu vừa phục vụ của công ty vừa bán ra thị trường.





Mô hình quản trị, cơ cấu tổ chức



Công ty con:

STT	Thông tin	Tỷ lệ sở hữu
Công ty con sở hữu trực tiếp		
1	Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Thị xã Vĩnh Châu	100%
2	Công ty TNHH MTV Cơ Khí - Xây Dựng Đô Thị Sóc Trăng	100%



Rủi ro kinh tế

Năm 2020 là năm có nhiều diễn biến phức tạp trong bối cảnh dịch Covid-19 bùng phát mạnh trên phạm vi toàn cầu, ảnh hưởng nặng nề đến nền kinh tế-xã hội của mọi quốc gia trên thế giới. Các quốc gia có nền kinh tế lớn phải đối mặt với tình hình suy thoái tồi tệ nhất trong lịch sử, đi theo đó là tỷ lệ thất nghiệp, thiếu việc làm tăng cao kỷ lục. Việt Nam không phải là ngoại lệ khi các ngành nghề kinh doanh sản xuất gặp nhiều khó khăn do biến động theo thị trường thế giới. Tuy nhiên, so với mặt bằng chung Việt Nam vẫn thành công trong việc phát triển kinh tế khi được IMF nhận định là một trong 4 quốc gia có tăng trưởng GDP bình quân đầu người năm 2020. Theo Tổng cục thống kê, GDP năm 2020 của Việt Nam ước tính tăng 2,91% so với cùng kỳ năm trước, trong đó khu vực dịch vụ tăng 2,34%. Tuy là mức thấp nhất trong giai đoạn mười năm đổ lại, nhưng trong bối cảnh đại dịch Covid-19 tác động toàn cầu thì đây là một điểm sáng của nước ta trong việc phòng chống dịch bệnh, khôi phục và tái khởi động lại nền kinh tế.

Sự hồi phục của nền kinh tế Việt Nam sẽ là yếu tố quan trọng để phát triển ngành dịch vụ công ích của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng (SPWC). Khi kinh tế phục hồi và phát triển, nhu cầu tiêu thụ và xử lý chất thải tăng, thì khối lượng công việc về vệ sinh môi trường, quản lý, vận hành hệ thống công cộng cũng sẽ tăng theo. Từ đó, tạo đà tăng trưởng thuận lợi cho SPWC trong việc cung cấp các dịch vụ công ích và xử lý chất thải môi trường cho người dân tại các khu vực trực thuộc tỉnh Sóc Trăng. Ban lãnh đạo SPWC sẽ chủ động theo dõi biến động về dịch Covid-19 và các yếu tố vĩ mô khác để đưa ra các phương án kịp thời cho Công ty, duy trì được mục tiêu đã đề ra cũng như giảm thiểu rủi ro trong giai đoạn kinh tế phục hồi hậu Covid-19.



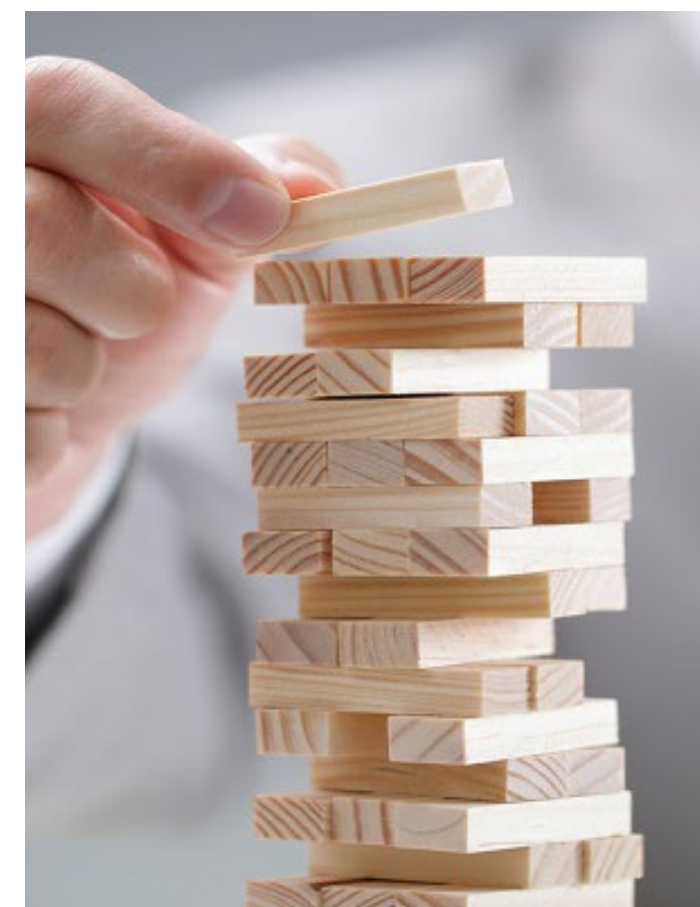
Rủi ro môi trường

Theo báo cáo chuyên đề hiện trạng môi trường đô thị tỉnh Sóc Trăng năm 2020, các đô thị tại địa phương này đang đối diện với nhiều thách thức liên quan đến vấn đề ô nhiễm về bụi, tiếng ồn, nguồn nước và tỷ lệ thu gom chất thải rắn. Cụ thể, hiện nay, ô nhiễm về bụi, tiếng ồn tại các đô thị trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng tiếp tục có xu hướng duy trì ở ngưỡng cao. Bên cạnh đó, ô nhiễm nguồn nước mặt tại một số kênh, rạch, ao hồ trong khu vực nội thành, nội thị TP. Sóc Trăng, thị trấn Mỹ Xuyên (huyện Mỹ Xuyên), thị trấn Kế Sách (huyện Kế Sách) ...đang là vấn đề rất nan giải, nhiều tuyến kênh, rạch phải tiếp nhận một lượng lớn nước thải sinh hoạt đô thị chưa được xử lý hoặc xử lý chưa đạt yêu cầu, dẫn đến tình trạng ô nhiễm chất hữu cơ, vi sinh.

Từ năm 2017 nhà máy xử lý chất thải rắn cũng đã chính thức đi vào hoạt động, giúp giải quyết phần nào vấn đề rác thải sinh hoạt cũng như giúp thành phố tiếp cận với công nghệ xử lý hiệu quả nhằm giảm thiểu ô nhiễm và cải thiện môi trường sống, đảm bảo phát triển bền vững. Cùng với đó, Công ty phối hợp với chính quyền địa phương để tuyên truyền cho người dân ý thức tái chế rác thải, tiết kiệm nước, và sử dụng điện hiệu quả để cùng nhau chung tay góp phần bảo vệ môi trường.

Rủi ro pháp luật

Công ty luôn ý thức làm chủ, tôn trọng, chấp hành pháp luật khi thực hiện các công việc sản xuất kinh doanh tại Việt Nam. Mọi văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi đều ảnh hưởng tới quá trình hoạt động của Công ty. Với vai trò là một doanh nghiệp hoạt động trong nền kinh tế và giao dịch trên sàn UpCom, SPWC chịu sự giám sát của Luật Chứng Khoán, Luật Doanh Nghiệp, hay Luật Thuế và các văn bản, thông tư có liên quan. Đặc biệt, Luật Chứng Khoán và Luật Doanh Nghiệp sẽ có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021, góp phần nâng cao tính chặt chẽ của hành lang pháp lý tại Việt Nam, bảo đảm sự thống nhất trong công tác quản lý doanh nghiệp. Đây sẽ là một thử thách đối với Công ty, đòi hỏi ban lãnh đạo công ty phải thích nghi kịp thời với các thay đổi trong văn bản pháp luật được sửa đổi, đảm bảo Công ty hoạt động phù hợp với hệ thống pháp luật hiện hành.



Rủi ro đặc thù ngành

Rủi ro hoạt động

Hoạt động xử lý rác thải và các hoạt động vệ sinh môi trường của Công ty vẫn tồn đọng bất cập. Việc xử lý nước rỉ rác của Nhà máy xử lý chất thải rắn còn gặp nhiều khó khăn nhất là trong mùa mưa vì hiện nay nhà máy chỉ xử lý rỉ rác bằng các ao sinh học, chưa có đầu tư Trạm xử lý nước rỉ rác để hoạt động kịp thời và hiệu quả. Bên cạnh đó, Thành phố vẫn chưa bố trí được các điểm trung chuyển rác phù hợp. Công ty hiện nay vẫn thực hiện trung chuyển tạm thời, không cố định nên khó khăn trong việc thực hiện lên rác trong suốt thời gian qua.

Rủi ro cạnh tranh

Trong những năm gần đây, Nhà nước đang có những khuyến nghị tư nhân tham gia đầu tư vào dịch vụ công thông qua hình thức đấu thầu và giảm phương thức đặt hàng để tăng tính cạnh tranh cho thị trường. Cùng với đó là các điều kiện mang tính ràng buộc để các Công ty quy mô lớn như SPWC không thể chèn ép hay “nuốt chửng” các doanh nghiệp vừa và nhỏ hoạt động trong lĩnh vực này. Do đó, đây sẽ là thách thức không hề nhỏ đối với Công ty để duy trì được vị thế và mở rộng thị phần trong

Để giải quyết các vấn đề nêu trên, Công ty đang có kế hoạch triển khai thực hiện đầu tư dự án Trạm xử lý nước rỉ rác tại Nhà máy xử lý chất thải rắn thành phố Sóc Trăng và các vùng lân cận. Ngoài ra, ban lãnh đạo SPWC đề xuất kiến nghị với Ủy Ban Nhân Dân tỉnh về việc cho phép Công ty đầu tư từ nguồn vốn tự có hoặc ngân sách nhà nước vào các trạm trung chuyển rác thành phố Sóc Trăng. Điều này vừa giúp SPWC nâng tính hiệu quả trong việc xử lý rác thải cũng như đảm bảo tính mỹ quan đô thị.

tương lai khi thị trường ngày càng trở nên gay gắt hơn. Để tăng cường sức cạnh tranh trong thị trường dịch vụ công, ban lãnh đạo Công ty cần phải nâng cao năng lực, trình độ, cải tiến thiết bị dụng cụ để có thể củng cố khả năng đấu thầu đối với các công trình quy mô lớn cũng như mở rộng các hoạt động, sản xuất kinh doanh nhằm tạo thêm nhiều nguồn thu nhập khác.

Rủi ro khác

Các yếu tố thiên tai như đại dịch, cháy rừng, hay lũ lụt xảy ra trong những năm gần đây ảnh hưởng rất lớn tới hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Bão lớn hay lũ lụt có thể làm tăng lượng rác thải trong khu vực, làm tắc nghẽn hệ thống thoát nước. Từ đó, cản trở doanh nghiệp trong việc cung cấp dịch vụ, sản phẩm và gây ra thất thoát doanh thu. Để giảm thiểu rủi ro do những tác động không thể dự báo trước, doanh nghiệp đề ra các phương án cụ thể, thành lập các đội ứng phó khẩn cấp, và tổ chức diễn tập. Ngoài ra, Công ty cũng thực hiện mua bảo hiểm thiên tai để hạn chế rủi ro và tạo điều kiện cho Công ty phục hồi sau thiệt hại.





Tình hình hoạt động trong năm 2020

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Tổ chức và nhân sự

Tình hình tài chính

Tình hình đầu tư thực hiện dự án

Tình hình cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

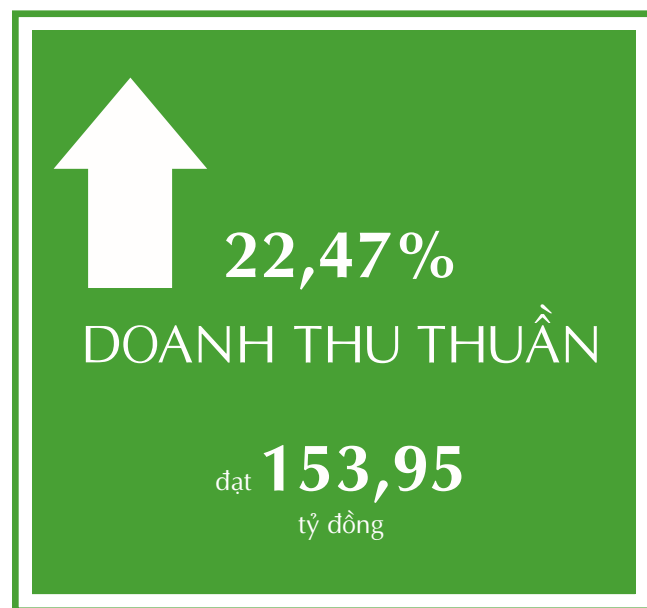
Trách nhiệm với môi trường và cộng đồng



Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% Năm 2020/ Năm 2019
1	Doanh thu thuần	125,7	153,95	122,47%
2	Lợi nhuận từ HĐKD	13,3	15,8	118,80%
3	Lợi nhuận khác	-0,45	-0,26	-
4	Lợi nhuận trước thuế	12,85	15,55	121,01%
5	Lợi nhuận sau thuế	11,44	14,41	125,96%



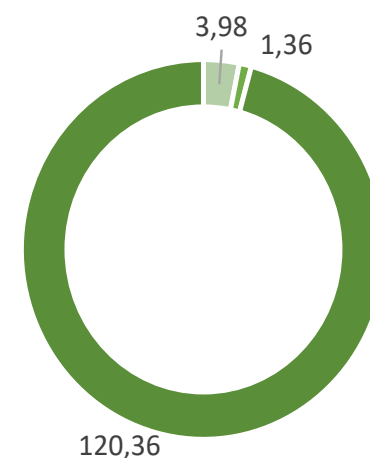
Năm 2020 là một năm thử thách đối với tất cả các doanh nghiệp do ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19. Tuy nhiên, với sự nỗ lực, quyết tâm của toàn thể CBCNV Công ty và Ban Tổng Giám đốc, USD đã vượt qua khó khăn, duy trì tốc độ tăng trưởng trong hoạt động sản xuất kinh doanh so với năm 2019 và vượt kế hoạch do ĐHCĐ đề ra. Cụ thể, doanh thu thuần năm 2020 ghi nhận 153,95 tỷ đồng, đạt 122,47% so với năm 2019; lợi nhuận sau thuế ghi nhận 14,41 tỷ đồng, tăng 25,96% so với cùng kỳ năm trước. Để đạt được kết quả đó, Công ty đã không ngừng mở rộng địa bàn hoạt động kinh doanh sang các huyện lân cận cũng như đầu tư khai thác các sản phẩm, dịch vụ mới. Các hoạt động marketing, quảng bá hình ảnh Công ty qua các phương tiện truyền thông đại chúng ngày càng được đẩy mạnh và phát triển.



Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Khoản mục	Năm 2019	Tỷ trọng	Năm 2020	Tỷ trọng
1	Doanh thu bán hàng	3,98	3,16%	7,43	4,83%
2	Doanh thu bán mộ phần	1,36	1,08%	2,54	1,65%
3	Doanh thu cung cấp dịch vụ	120,36	95,76%	143,98	93,52%
5	Tổng cộng	125,7	100%	153,95	100,00%

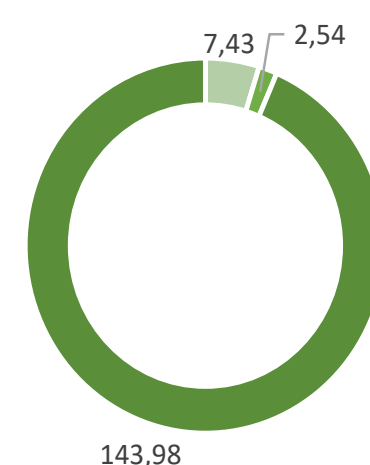
Năm 2019



- Doanh thu bán hàng
- Doanh thu bán mộ phần
- Doanh thu cung cấp dịch vụ

Mặc dù bị tác động bởi đại dịch Covid-19, năm 2020 được đánh giá là một năm thành công của Công ty khi các hoạt động kinh doanh của USD đều tăng trưởng vượt bậc so với năm 2019. Cụ thể, doanh thu bán hàng đạt 7,43 tỷ đồng, tăng 86,68% so với năm 2019; doanh thu bán mộ phần ghi nhận 2,54 tỷ đồng, tăng 86,76% so với năm 2019; doanh thu cung cấp dịch vụ ghi nhận 143,98 tỷ đồng, tăng 19,62% so với cùng kỳ năm trước. Doanh thu từ cung cấp dịch vụ môi trường, đô thị vẫn được xem là nguồn thu nhập chính của USD khi chiếm đến 93,52% tỷ trọng trong cơ cấu doanh thu thuần của Công ty.

Năm 2020



- Doanh thu bán hàng
- Doanh thu bán mộ phần
- Doanh thu cung cấp dịch vụ

Nguyên nhân của sự tăng trưởng trên đến từ nhu cầu từ công tác vệ sinh môi trường trong dân ngày càng tăng và các doanh nghiệp đầu tư trên địa bàn thành phố Sóc Trăng ngày càng nhiều, kinh tế phát triển; các dịch vụ môi trường ngày càng có nhu cầu cao và Công ty đã thực hiện tốt công tác này nên vượt nhiều so với kế hoạch đề ra. Ngoài ra, các nguồn thu nhập khác từ kinh doanh mộ phần, bán xăng cũng đã ít nhiều đóng góp vào doanh thu của Công ty trong năm nay và được dự đoán sẽ chiếm tỷ trọng lớn hơn trong tương lai.



Tổ chức và nhân sự

Danh sách Ban điều hành

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP cá nhân sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Đậu Đức Hiển (*)	Tổng Giám đốc	6.800	0,12%
2	Nguyễn Đức Khôi	Phó Tổng Giám đốc	5.200	0,09%
3	Đặng Thanh Bình	Phó Tổng Giám đốc	6.900	0,12%
4	Đặng Hồng Nghi	Kế toán trưởng	3.600	0,06%

(*)Đại diện sở hữu 1.088.768 cổ phần, chiếm 19,44% vốn điều lệ (đại diện cho UBND tỉnh Sóc Trăng)



Ông Đậu Đức Hiển
Tổng Giám đốc

Ngày sinh: 20/10/1973
 Quốc tịch: Việt Nam
 Trình độ văn hóa: 12/12
 Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Thủy công Đồng bằng
 Chức vụ hiện nay tại Công ty: Tổng Giám đốc
 Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không

Quá trình công tác

- 10/1998 - 05/2005 Cán bộ kỹ thuật Phòng Kế hoạch Kinh doanh, Công ty Công trình Đô thị tỉnh Sóc Trăng.
- 06/2005 - 12/2009 Phó trưởng phòng Kế hoạch Kinh doanh, Công ty Công trình Đô thị Sóc Trăng; Phó Giám đốc Ban QLDA thoát nước và xử lý nước thải TP Sóc Trăng
- 01/2010 - 08/2015 Trưởng phòng Kỹ thuật, Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Sóc Trăng; Phó Giám đốc Ban QLDA Đầu tư xây dựng Nhà máy xử lý chất thải rắn TP Sóc Trăng.
- 09/2015 - 12/2017 Trưởng phòng Đầu tư Xây dựng, Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Sóc Trăng.
- 01/2018 - 06/2019 Trưởng phòng Đầu tư Xây dựng, Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng.
- 07/2019 - 07/2020 Phó Tổng Giám đốc, Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng.
- 08/2020 - đến nay Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng.

Quá trình công tác

- 1983 - 1992 Phó phòng Kế toán Công ty Thương nghiệp huyện Kế Sách.
- 1993 - 1995 Kế toán trưởng Công ty SXKD Vật liệu Xây dựng Sóc Trăng.
- 1996 - 1999 Trưởng phòng nghiệp vụ Cục Quản lý vốn và tài sản nhà nước tỉnh Sóc Trăng.
- 2000 - 2006 Phó trưởng phòng Tài chính Doanh nghiệp Sở Tài chính Sóc Trăng
- 2007 - 2011 Trưởng phòng Tài chính Doanh nghiệp Sở Tài chính Sóc Trăng
- 2012 - 2017 Kiểm soát viên chuyên trách Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Sóc Trăng.
- 01/2018 - đến nay Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng, Thành viên HĐQT CTCP Công trình Đô thị Sóc Trăng



Ông Nguyễn Đức Khôi
Phó Tổng Giám đốc

Ngày sinh: 04/01/1961
 Quốc tịch: Việt Nam
 Trình độ văn hóa: 12/12
 Trình độ chuyên môn: ĐH Tài chính Kế toán Thương nghiệp
 Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc
 Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không



Ông Đặng Thanh Bình
Phó Tổng Giám đốc

Ngày sinh 01/07/1973
Quốc tịch Việt Nam
Trình độ văn hóa 12/12
Trình độ chuyên môn Đại học Luật
Chức vụ hiện nay tại Công ty Phó Tổng Giám đốc
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác Không

Quá trình công tác

- 1989 - 1990 Công an Phường 3, Thị xã Sóc Trăng
- 1990 - 1994 Công an Phường 6, Thị xã Sóc Trăng
- 1994 - 1997 Đảng ủy Phường 6, Bí thư Đoàn Phường 6, Thị xã Sóc Trăng
- 9/1997 - 10/2006 Đội trưởng Đội Công viên Cây xanh thuộc Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị tỉnh Sóc Trăng
- 11/2006 - 02/2015 Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Sóc Trăng
- 3/2015 - 12/2017 Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Sóc Trăng
- 01/2018 - đến nay Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng



Bà Đặng Hồng Nghi
Kế toán trưởng

Ngày sinh 20/05/1983
Quốc tịch Việt Nam
Trình độ văn hóa 12/12
Trình độ chuyên môn Cử nhân Kinh tế Tài chính Tín dụng
Chức vụ hiện nay tại Công ty Kế toán trưởng
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác Không

Quá trình công tác

- 10/2005 - 12/2009 Kế toán Công ty Công trình Đô thị Sóc Trăng
- 01/2010 - 03/2016 Kế toán Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Sóc Trăng
- 04/2016 - 12/2017 Phó phòng Tài chính Kế toán Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Sóc Trăng
- 01/2018 - 12/2018 Phó phòng Tài chính Kế toán Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng
- 01/2019 - đến nay Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng



Tổ chức và nhân sự

Danh sách thay đổi thành viên HĐQT, BKS, Ban điều hành năm 2020

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Lâm Hữu Tùng	Tổng Giám đốc	-	1/8/2020
2	Đậu Đức Hiển	Tổng Giám đốc	1/8/2020	-
3	Đặng Thanh Bình	Phó Tổng Giám đốc	1/9/2020	-

Số lượng người lao động

STT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ
I	Theo trình độ lao động	358	100%
1	Trình độ đại học, trên đại học	90	25,14%
2	Trình độ cao đẳng	6	1,68%
4	Trình độ trung cấp	21	5,87%
5	Công nhân kỹ thuật	20	5,59%
6	Lao động phổ thông	221	61,73%
II	Theo loại hợp đồng lao động	358	100%
1	Hợp đồng không thời hạn	314	87,71%
2	Hợp đồng thời vụ (dưới 1 năm)	-	-
3	Hợp đồng xác định từ 1-3 năm	44	12,29%
III	Theo giới tính	358	100%
1	Nam	274	76,54%
2	Nữ	84	23,46%

Số lượng người lao động

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
Tổng số lượng người lao động (người)	462	407	373	358
Lương bình quân (đồng/người/tháng)	5.295.631	5.462.744	5.811.574	5.945.475



Tổ chức và nhân sự



Về đào tạo

Bố trí, sắp xếp CBCNV ở các bộ phận học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ theo nhu cầu. Trong năm 2020 công ty đã cử 298 lượt CBCNV tham gia các lớp tập huấn như:

- Lớp tập huấn xử lý bùn của Hội cấp thoát nước: 6 người.
- Lớp tập huấn làm việc trong phòng thí nghiệm của Hội cấp thoát nước: 1 người.
- Lớp sơ cấp tạo dáng cây cảnh cho 6 người.
- Tập huấn an toàn vệ sinh lao động cho 252 người theo quy định.
- Tập huấn phòng cháy chữa cháy cho 23 người.
- Lớp tập huấn bảo vệ môi trường trong kinh doanh xăng dầu cho 2 người.
- Tập huấn tuyên truyền về chứng khoán và thị trường chứng khoán: 5 người.
- Tập huấn về kiểm soát nội bộ và kiểm toán nội bộ trong doanh nghiệp: 4 người.



Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

Công ty có chính sách trả lương cho cán bộ công nhân viên dựa trên hệ số của bảng lương đã được xây dựng theo hệ thống của Công ty. Các khoản phụ cấp, khoản trích và các chế độ được hưởng theo mức lương cơ bản đều được trả cho người lao động theo kết quả đánh giá, xếp loại hàng năm. Ngoài ra, năm 2020 khen thưởng cho CBCNV vào dịp tết dương lịch, 30/4, lễ 2/9, trung thu, cuối năm theo quy chế trả lương, thưởng theo chức danh công việc, mức thưởng thấp nhất 4.200.000đ/người. Chính sách lương năm 2020 không thay đổi so với năm 2019, nhưng có chi bổ sung cho CBCNV 1 tháng cuối năm 2020.

Về lương, thưởng, phúc lợi, đãi ngộ

- Ký hợp đồng lao động đầy đủ với tất cả người lao động làm việc tại công ty.
- Tham gia đầy đủ các chế độ BHXH, BHYT, BHTN, thanh toán đầy đủ kịp thời các chế độ ốm đau, thai sản, dưỡng sức ... cho người lao động.
- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho người lao động.
- Hỗ trợ tiền ăn giữa ca cho CBCNV 730.000đ/người/tháng
- Bồi dưỡng bằng hiện vật cho người lao động làm việc trong môi trường nặng nhọc độc hại 10.000đ/người/ngày.
- Hỗ trợ tiền xăng 200.000đ/người/tháng.
- Chi tiền trang phục cho CBCNV 3.000.000đ/người
- Cùng với Liên đoàn LĐ tỉnh Sóc Trăng hỗ trợ 20 suất cho CNLD làm việc đêm 30 tết mỗi suất 500.000đ/người, hỗ trợ công nhân có hoàn cảnh khó khăn 30 suất mỗi suất 500.000đ/người.





Tình hình tài chính

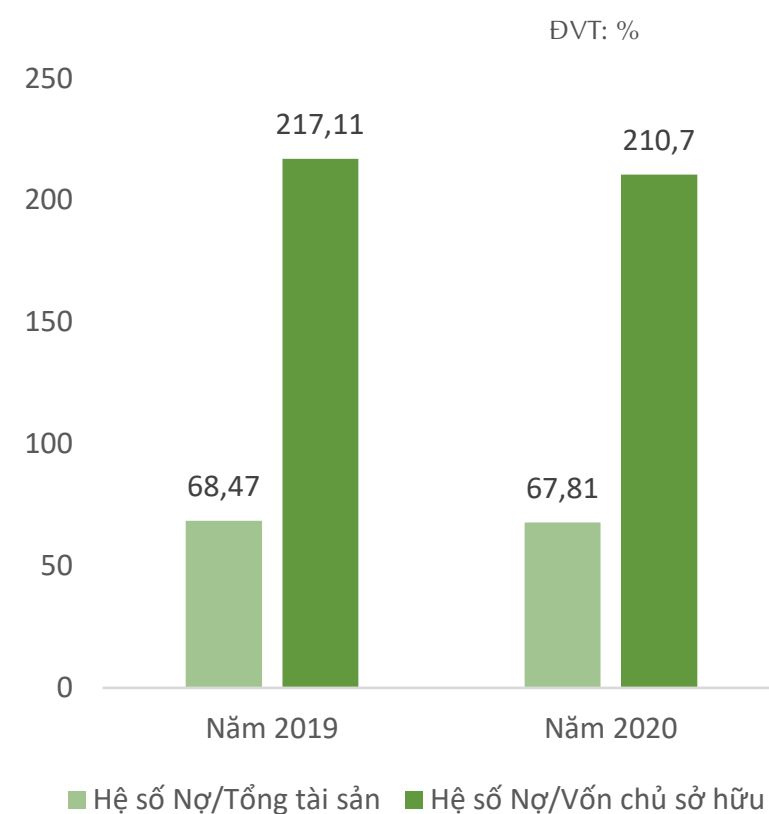
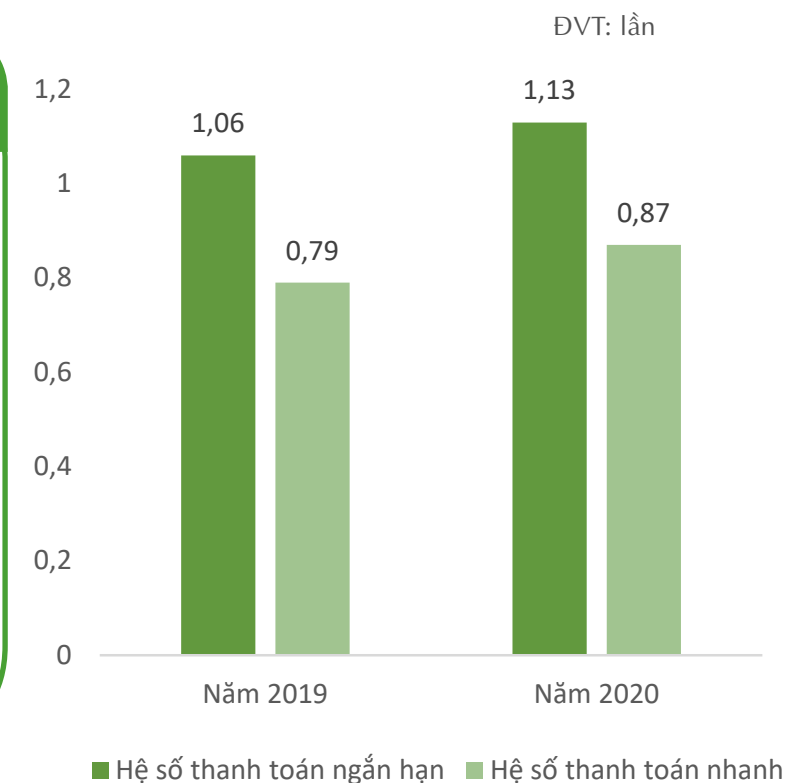
Các chỉ số tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019	Năm 2020
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,06	1,13
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,79	0,87
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	68,47	67,81
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	217,11	210,7
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	-	-
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,56	0,72
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (biên lợi nhuận ròng)	%	9,1	9,36
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	18,66	21,18
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	5,14	6,75
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/Doanh thu thuần	%	10,58	10,26

Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

Các hệ số thanh toán nhanh của Công ty đều tăng nhẹ trong năm 2020. Cụ thể, hệ số thanh toán ngắn hạn tăng từ mức 1,06 lên 1,13 lần năm 2020. Hệ số thanh toán nhanh năm 2020 đạt 0,87, tăng so với mức 0,79 lần so với năm trước.

Nguyên nhân của sự cải thiện các chỉ tiêu về khả năng thanh toán này là do tài sản ngắn hạn của Công ty tăng trong năm 2020. Cụ thể, tiền và các khoản tương đương tiền tăng gần 16 tỷ đồng so với năm 2019 do tăng các khoản tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn để đáp ứng nhu cầu bổ sung vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.



Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Bộ chỉ tiêu về cơ cấu vốn của Công ty năm nay giảm nhẹ so với năm 2019. Trong đó, Hệ số nợ/Tổng tài sản và Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu năm 2020 lần lượt đạt 67,81% và 210,70%, có xu hướng giảm so với năm 2019. Nguyên nhân là do tổng tài sản và vốn chủ sở hữu của Công ty đều tăng so với năm 2019. Theo đó, khoản mục lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tăng từ gần 8 tỷ đồng lên hơn 11 tỷ đồng do trong năm Công ty chưa kịp thực hiện phân phối lợi nhuận của năm 2020 cho các cổ đông hiện hữu, dẫn đến Vốn chủ sở hữu tăng. Tổng thể, Công ty đã thực hiện tốt công tác tài chính trong hoạt động kinh doanh khi sử dụng vốn tự có và vốn vay hiệu quả giúp doanh thu và lợi nhuận của Công ty tăng trưởng qua từng năm.



Tình hình đầu tư, thực hiện dự án



1. Dự án đầu tư An Viên thiên đường Sóc Trăng (khu mộ người Hoa):

Tiếp tục đầu tư các hạng mục của giai đoạn 2 để mở rộng đối tượng phục vụ, với diện tích khu mộ là 5.900 m2.

Giá trị đầu tư: 1.053.200.000 đồng.

Thời gian xây dựng: Quý III-IV năm 2020.

Quy mô đầu tư: Đầu tư hạng mục đường, hệ thống thoát nước, trồng cây xanh khu mộ người Hoa.

Nguồn vốn đầu tư: vốn của Công ty.

2. Dự án nuôi ruồi lính đen và xử lý rác hữu cơ:

Trong năm 2020, dự án đã được UBND tỉnh Sóc Trăng phê duyệt bởi quyết định số 2199/QĐ-UBND, ngày 14/8/2020 về việc phê duyệt danh mục Dự án “ Ứng dụng ruồi lính đen vào xử lý rác hữu cơ tại Nhà máy xử lý chất thải rắn thành phố Sóc Trăng và các vùng lân cận thuộc tỉnh Sóc Trăng”.

- **Giá trị đầu tư năm 2020:** 108.412.300 đồng.
- **Thời gian thực hiện theo quyết định:** năm 2020-2021.



3. Dự án sản xuất gạch đá mài Terrazzo đơn màu, đa màu.

Nhằm đa dạng hóa các sản phẩm gạch lát vỉa hè, sân đường, bãi đỗ nên trong năm công ty đầu tư thêm công nghệ sản xuất gạch đá mài Terrazzo đơn màu, đa màu với giá trị đầu tư (trước thuế): 298.705.503 đồng.

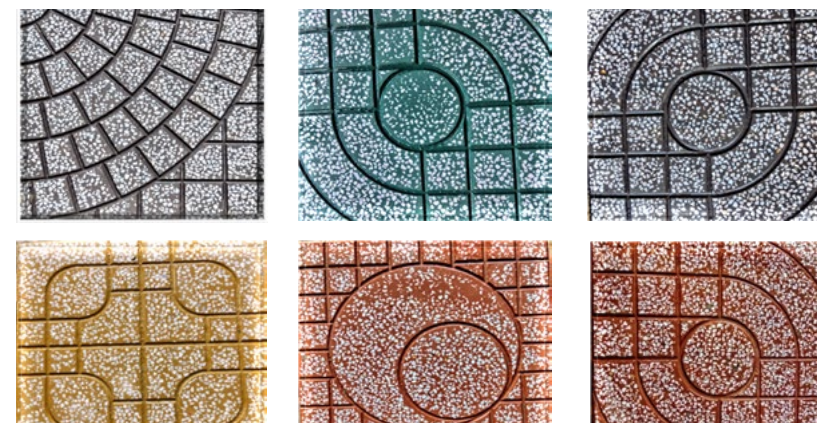
Quy mô đầu tư:

- Đầu tư 01 máy ép gạch, máy mài gạch, hệ thống xử lý nước tuần hoàn.
- Công suất sản xuất: 100 m2/ ngày.

Thời gian thực hiện: Quý II năm 2020.

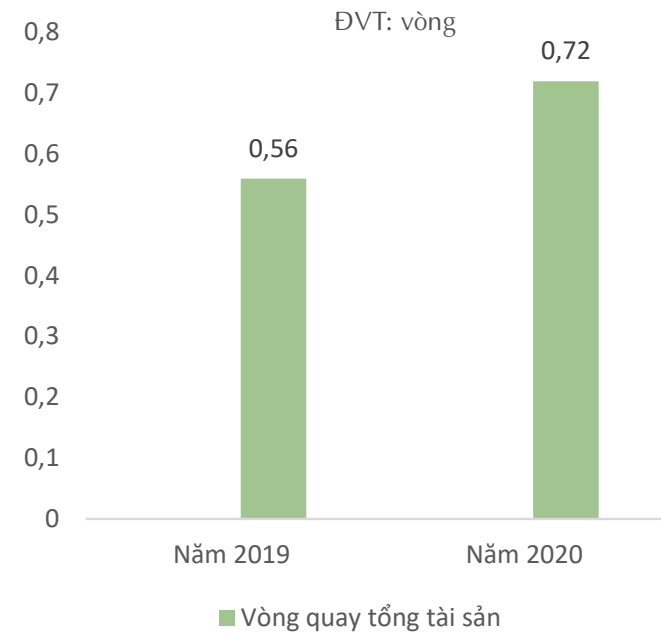
Nguồn vốn đầu tư: vốn của công ty.

Tổng giá trị thực hiện dự án đầu tư: 1.460.317.803 đồng.



Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

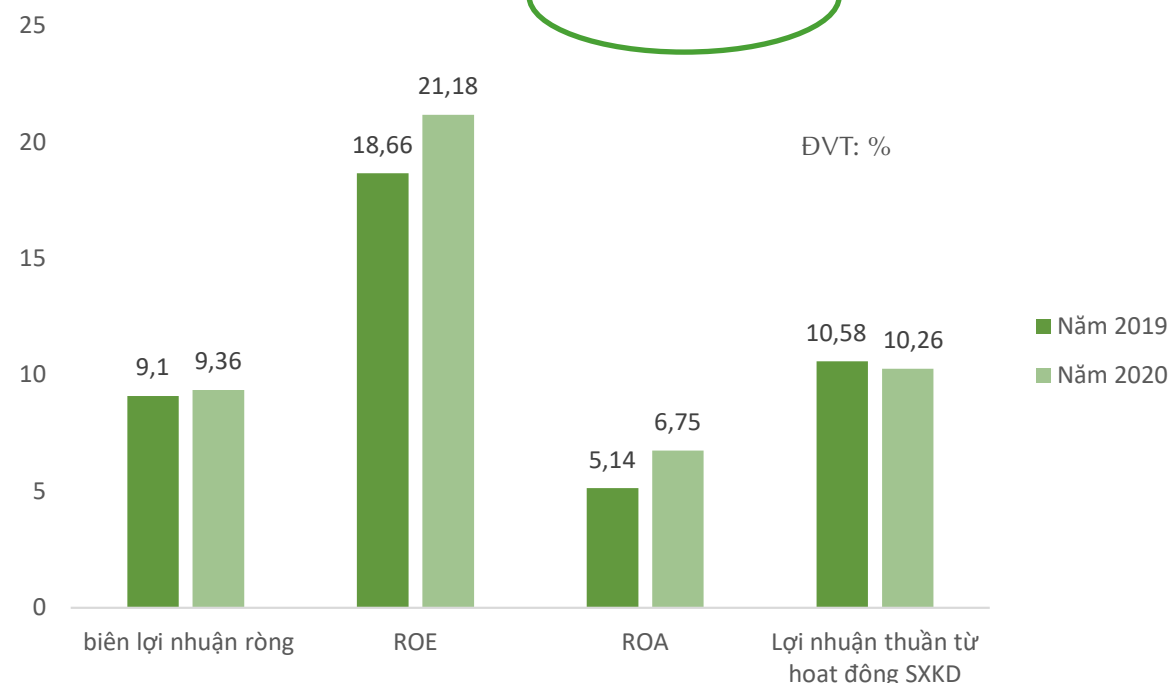
Vòng quay tổng tài sản của Công ty trong năm có sự cải thiện khi tăng từ mức 0,56 vòng lên 0,72 vòng năm 2020. Điều này cho thấy Công ty đã vận hành hiệu quả hơn trong việc sử dụng tài sản để tạo ra doanh thu cho doanh nghiệp.



Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời của Công ty năm 2020 được duy trì ở mức cao trong hoàn cảnh đại dịch Covid-19 hoành hành. Biên lợi nhuận năm 2020 đạt 9,36%, tăng so với mức 9,10% của năm 2019. Các chỉ số ROE, ROA cũng có sự cải thiện so với năm trước, lần lượt đạt 21,18% và 6,75% năm 2020.

Sự tăng trưởng này nhờ vào hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2020 có sự thăng tiến vượt bậc, doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng hơn 20% so với cùng kỳ năm trước. Ngoài ra, Công ty còn tiết giảm chi phí lãi vay và các chi phí khác nhằm tối ưu hóa chi phí cho doanh nghiệp, giúp biên lợi nhuận ròng tăng cao.





Cơ cấu cổ đông và thay đổi vốn chủ sở hữu

Thông tin cổ phiếu

Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 5.600.000 cổ phiếu

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 5.600.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu

Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Cơ cấu cổ đông

STT	Loại cổ đông	Số cổ phần	Giá trị	Tỷ lệ sở hữu
I	Cổ đông trong nước	5.600.000	56.000.000.000	100,00%
1	Cổ đông nhà nước	2.177.535	21.775.350.000	38,88%
2	Cổ đông tổ chức	2.229.100	22.291.000.000	39,81%
3	Cổ đông cá nhân	1.193.365	11.933.600.000	21,31%
II	Cổ đông nước ngoài	-	-	0,00%
1	Cá nhân	-	-	0,00%
2	Tổ chức	-	-	0,00%
III	Cổ phiếu quỹ	-	-	0,00%
Tổng cộng		5.600.000	56.000.000.000	100,00%

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không có

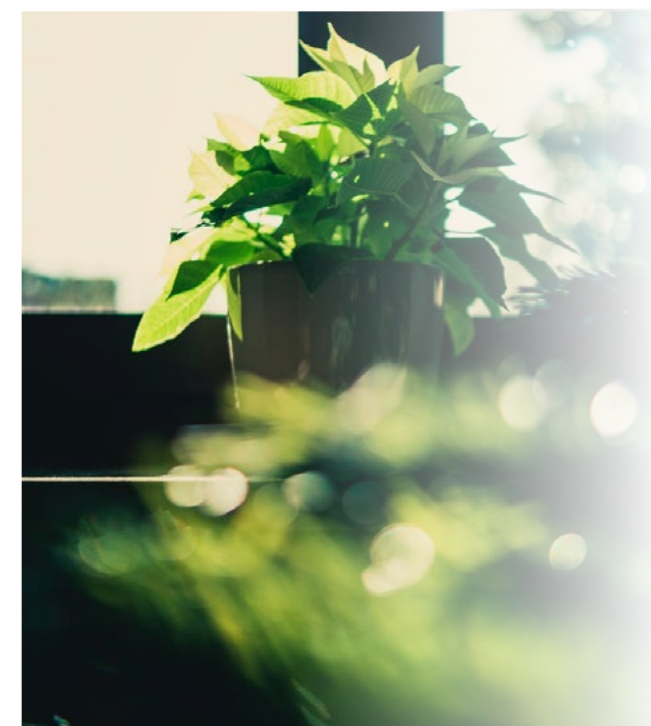
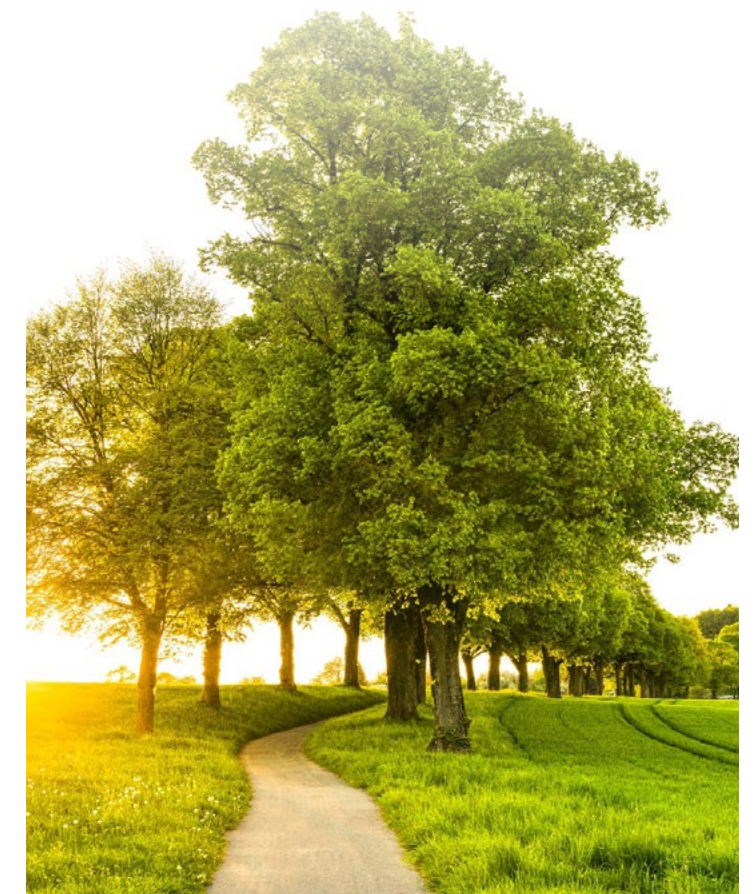
Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có



Trách nhiệm với môi trường và cộng đồng

Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Thiết bị và nguồn nguyên vật liệu Công ty sử dụng chủ yếu được sản xuất nội địa để phục vụ cho các hoạt động sản xuất kinh doanh như vật liệu xây dựng (cát, đá, xi măng, ...), vật tư thiết bị sửa chữa xe chuyên dùng, vật tư thiết bị điện, đảm bảo yêu cầu về số lượng cũng như chất lượng theo yêu cầu đề ra. Trong quá trình sử dụng, vật tư, thiết bị, công cụ, phương tiện chuyên dùng của Công ty hao mòn nhanh và cần bảo dưỡng liên tục do môi trường làm việc đặc thù. Việc thay thế những trang thiết bị này vô cùng tốn kém và ảnh hưởng tới nguồn vốn của doanh nghiệp. Để giảm thiểu tình trạng thiết bị dụng cụ hư hỏng, tối ưu chi phí cho công việc kinh doanh, Công ty luôn yêu cầu CBCNV sử dụng dụng cụ thiết bị cẩn trọng, hiệu quả, có các phát kiến về việc tái sử dụng, tái chế các máy móc, thiết bị đã hỏng hay đã qua sử dụng. Điều này không những giúp doanh nghiệp gia tăng chất lượng sản phẩm với giá thành vừa phải, mà còn hạn chế lượng rác thải ra môi trường và tiết kiệm nguồn tiền cho Công ty.



Tiêu thụ năng lượng:

Phần lớn nguồn năng lượng điện được sử dụng để phục vụ thi công các công trình công cộng, vận chuyển rác thải; vận hành nhà máy xử lý rác thải, lắp đặt hệ thống chiếu sáng. Hiện nay Chính phủ đang có các chính sách khuyến khích doanh nghiệp tìm kiếm và sử dụng năng lượng tái tạo để giảm bớt phụ thuộc năng lượng từ nhiên liệu hóa thạch, góp phần hạn chế các tác động đến môi trường và bảo vệ nguồn tài nguyên thiên nhiên. Theo đó, Công ty đã ứng dụng công nghệ điện mặt trời, sử dụng năng lượng công nghệ tái tạo để vận hành nhà máy xử lý nước thải Thành phố Sóc Trăng. Điện sử dụng từ hệ thống pin năng lượng và cả lưới điện vào giai đoạn thấp điểm giúp đảm bảo nguồn cung ứng điện năng trong quá trình vận hành nhà máy. Kết quả đã tiết giảm 70% chi phí điện nhờ việc tận dụng công nghệ điện mặt trời.

Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Là một doanh nghiệp hoạt động trong ngành vệ sinh môi trường và dịch vụ công ích, USD luôn chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về bảo vệ môi trường để bảo vệ lợi ích cho cộng đồng cũng như đảm bảo cân bằng sinh thái, khắc phục những hậu quả như biến đổi khí hậu mà con người gây ra. Trong năm 2020, Công ty đã thực hiện đầy đủ các thủ tục của các dự án theo quy định, không vi phạm hay bị xử phạt.

Xử lý rác thải, chất thải trong quá trình sản xuất của Công ty trong năm

Để hoạt động lâu dài và bền vững trong ngành dịch vụ công ích, Công ty đã đầu tư trang thiết bị đầy đủ, mua sắm cơ bản và đáp ứng được công tác thu gom, vận chuyển, và xử lý rác thải. Rác thải sinh hoạt được thu gom, vận chuyển tới Nhà máy xử lý chất thải rắn TP. Sóc Trăng do Công ty vận hành và quản lý với công suất xử lý rác 160 tấn/ngày. Ngoài ra, Công ty được UBND Tỉnh giao làm chủ đầu tư Dự án xử lý nước thải giai đoạn 2 - giai đoạn xử lý sinh học để bảo đảm xử lý nước thải đạt quy chuẩn trước khi xả ra môi trường.

Tiêu thụ nước:

Một trong những hoạt động chính của Công ty là dịch vụ vệ sinh môi trường, chăm sóc cây xanh đường phố, và vận hành hệ thống thoát nước. Do đó, Công ty rất chú trọng trong việc sử dụng nguồn nước hiệu quả nhằm tránh lãng phí nguồn tài nguyên nước, chỉ sử dụng đúng mục đích, đủ lượng nước theo yêu cầu. Gần đây tình hình khí hậu diễn biến phức tạp. Hạn hán, xâm nhập mặn tại ĐBSCL trong mùa khô năm 2020 đến sớm và gay gắt hơn năm trước, gây ra tình trạng thiếu nước ngọt, ảnh hưởng tới đời sống sinh hoạt của người dân địa phương khu vực tỉnh Sóc Trăng. Để tiết kiệm và dự trữ nguồn nước ngọt phục vụ cho sinh hoạt và công tác trồng trọt, Công ty khuyến khích tập thể CBCNV sử dụng tiết kiệm nguồn nước ngọt, tránh gây lãng phí nguồn tài nguyên này.

Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Công ty thường xuyên tham gia trong các hoạt động làm sạch môi trường, nâng cao ý thức người dân. Cùng chung tay với người dân khắc phục những hậu quả do bão lũ gây ra. Trong năm Công ty đã có các nỗ lực hỗ trợ các địa phương trong phạm vi hoạt động của Công ty thu gom rác hoang phát sinh khi thực hiện tổng vệ sinh nhân các dịp Lễ Tết và vận chuyển về xử lý tại Nhà máy xử lý chất thải rắn.





Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Tình hình tài chính

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý

Kế hoạch phát triển trong tương lai

Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty





Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2019	KH 2020	TH 2020	%TH 2020/ KH2020	%2020/ 2019
1	Doanh thu thuần	125,7	139,1	153,95	110,68%	122,47%
2	Lợi nhuận từ HĐKD	13,3	-	15,8	-	118,80%
3	Lợi nhuận khác	-0,45	-	-0,26	-	-
4	Lợi nhuận trước thuế	12,85	13,91	15,55	111,79%	121,01%
5	Lợi nhuận sau thuế	11,44	11,45	14,41	125,85%	125,96%
6	Tỉ lệ cổ tức	10%	10%	11%	110%	110%

Năm 2020, do ảnh hưởng tình hình dịch bệnh Covid 19 kéo dài và tái dịch bệnh. Công ty gặp nhiều khó khăn trong thực hiện SXKD. Song do sự năng động, điều hành của Ban Tổng Giám đốc, sự đoàn kết và phấn đấu làm việc tích cực của toàn thể CBCNV Công ty nên kết quả SXKD đạt và vượt kế hoạch đề ra về doanh thu và lợi nhuận. (doanh thu đạt 110,68% kế hoạch, lợi nhuận đạt 111,79% kế hoạch).

Tình hình hoạt động và kết quả sản xuất kinh doanh

Về hoạt động công ích đạt 102,10%. Trong đó:

Hoạt động công ích tại thành phố Sóc Trăng cơ bản hoàn thành đạt 101%.

Hoạt động vận hành Nhà máy xử lý rác đạt 100% kế hoạch về mặt khối lượng thực hiện.

Vận hành Nhà máy xử lý nước thải đạt 100%;

Hoạt động công ích tại thị xã Vĩnh châu đạt 104,5% .

Hoạt động công ích tại huyện Trần Đề đạt 111,5%, huyện Mỹ Xuyên đạt 100%, huyện Thạnh Trị đạt 102,7% do nhu cầu vệ công tác vệ sinh môi trường tăng; lượng rác cần thu gom phát sinh nhiều và Công ty thực hiện tốt công tác này nên đạt và vượt nhiều so kế hoạch đề ra.

Về hoạt động kinh doanh dịch vụ đạt 116,70%. Trong đó:

Các dịch vụ lấy rác các cơ sở, kinh doanh xăng dầu, khai thác An Viên Thiên Đường và các dịch vụ khác đạt từ 103,2% đến 132,7%. Do nhu cầu về dịch vụ môi trường trong dân ngày càng tăng và các doanh nghiệp đầu tư trên địa bàn thành phố Sóc Trăng ngày càng nhiều, kinh tế phát triển; các dịch vụ môi trường ngày càng có nhu cầu cao; về lĩnh vực kinh doanh xăng dầu đạt và vượt 103,2%. Khai thác An viên thiên đường đạt tỷ lệ 132,7% do đầu tư An viên thiên đường tính chất dài hạn, mục tiêu góp phần bảo vệ môi trường. Công ty sẽ có kế hoạch khai thác lâu dài và sẽ có chiến lược khai thác về sau.

Dịch vụ rút hầm cầu đạt 68,1% so kế hoạch; đánh giá toàn diện doanh thu năm 2020 tăng so với các năm trước như doanh thu năm 2017 là 535tr (trừ năm 2018 tăng đột biến do khai thác nguồn doanh thu từ Nhà máy Long Đức và nguồn doanh thu này chiếm tỷ trọng lớn); so với năm 2019 thì năm 2020 giảm do Nhà máy Long Đức tạm ngưng hoạt động dẫn đến giảm doanh thu từ Long Đức, riêng doanh thu tại các khu vực còn lại thì tăng.

Doanh thu lấy bùn khu công nghiệp đạt 62,1%, do giấy phép lưu bùn của khách hàng hết hạn và không được Bộ TNMT gia hạn thêm, nên không thể tiếp tục hợp đồng lấy bùn với Công ty, dẫn đến doanh thu không đạt.

Doanh thu bán gạch của Công ty Cơ khí - Xây dựng đạt 62,4% do gạch mới sản xuất nên khách hàng chưa biết đến nhiều.

Về thực hiện các công trình: đạt 119,60%. Trong đó:

Công trình kiến thiết thị chính thị xã Vĩnh Châu đạt 189,2%.

Thực hiện công trình kiến thiết thị chính Thành phố Sóc Trăng đạt 145,7%; công trình ngoài đạt chỉ 81,8% do việc tìm kiếm thêm công trình hiện nay rất khó khăn, Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng thì không thể tham gia đấu thầu công trình dưới 5 tỷ, còn Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Vĩnh Châu và Công ty TNHH MTV Cơ khí - Xây dựng Đô thị thì hạn chế năng lực đấu thầu do mới thành lập.





Tình hình tài chính

Tình hình nợ phải trả

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Tỷ trọng 2019	Năm 2020	Tỷ trọng 2020	%tăng, giảm
Nợ ngắn hạn	123,76	86,77%	131,10	88,46%	5,93%
Nợ dài hạn	18,87	13,23%	17,10	11,54%	-9,38%
Tổng nợ phải trả	142,63	100,00%	148,2	100,00%	3,91%

Tại thời điểm cuối năm 2020, tổng nợ phải trả của Công ty là 148,20 tỷ đồng, tăng 3,91% so với năm 2019. Trong đó, nợ ngắn hạn đạt 131,10 tỷ đồng, tăng 5,93% và chiếm 88,46% trong cơ cấu nợ của Công ty. Sự biến động trong cơ cấu nợ ngắn hạn chủ yếu đến từ hai khoản mục phải trả người bán ngắn hạn và người mua trả tiền trước ngắn hạn. Khoản phải trả của Công ty năm 2020 là 14,18 tỷ đồng, tăng gần 3 tỷ so với năm 2019. Đây đều là các khoản nợ phải trả còn trong hạn thanh toán nên không tác động nhiều tới tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tương tự, khoản mục người mua trả tiền trước ngắn hạn cũng tăng từ 57 tỷ đồng lên 61,44 tỷ đồng năm 2020.

Nợ dài hạn của Công ty năm 2020 là 17,10 tỷ đồng, giảm 9,38% so với năm 2019 và chỉ chiếm 11,54% trong cơ cấu nợ vay của Công ty. Nguyên nhân do Công ty đã thanh toán một phần nợ vốn vay ODA cho chi phí đầu tư xây dựng công trình xử lý chất thải rắn thành phố Sóc Trăng thông qua Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Ngân hàng Phát triển Sóc Trăng.

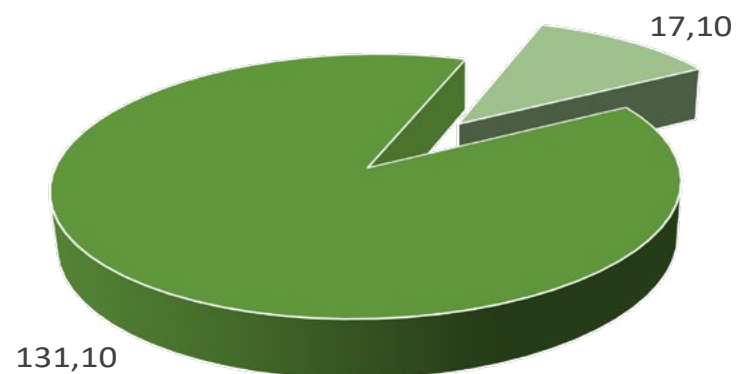
Các yếu tố biến động trên dẫn tới tổng nợ phải trả của Công ty năm 2020 là 148,20 tỷ đồng, tăng 3,91% so với năm 2019.

Năm 2019



■ Nợ ngắn hạn ■ Nợ dài hạn

Năm 2020



■ Nợ ngắn hạn ■ Nợ dài hạn

Tình hình tài sản

Đơn vị tính: Tỷ đồng

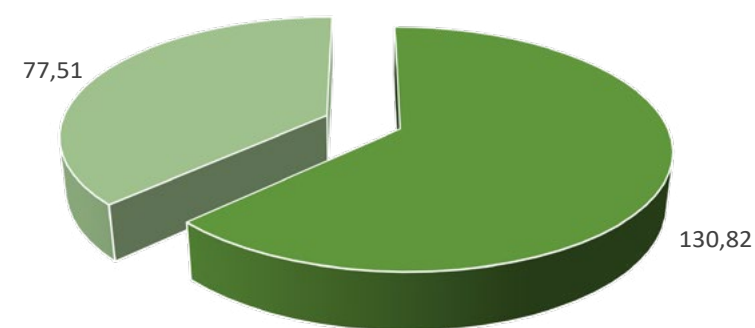
Chỉ tiêu	Năm 2019	Tỷ trọng 2019	Năm 2020	Tỷ trọng 2020	%2020/ 2019
Tài sản ngắn hạn	130,82	62,79%	148,03	67,74%	113,16%
Tài sản dài hạn	77,51	37,21%	70,51	32,26%	90,97%
Tổng tài sản	208,33	100,00%	218,54	100,00%	104,90%

Tính đến cuối năm 2020, tài sản ngắn hạn của Công ty đạt 148,03 tỷ đồng, tăng 13,16% so với cuối năm 2019 và chiếm 67,74% tổng tài sản. Trong đó, tiền và các khoản tương đương tiền tăng 133,61%, đạt 27,84 tỷ đồng do trong năm Công ty gia tăng tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, tăng tính chủ động trong việc sử dụng nguồn vốn hiệu quả.

Năm 2020, tài sản dài hạn của Công ty là 70,51 tỷ đồng, giảm 9,03% so với cùng thời điểm năm 2019 và chiếm 32,26% tổng tài sản. Nguyên nhân của sự sụt giảm trên do trong năm tài sản cố định của Công ty khấu hao khoảng 7 tỷ đồng, được thực hiện bằng phương pháp khấu hao đường thẳng.

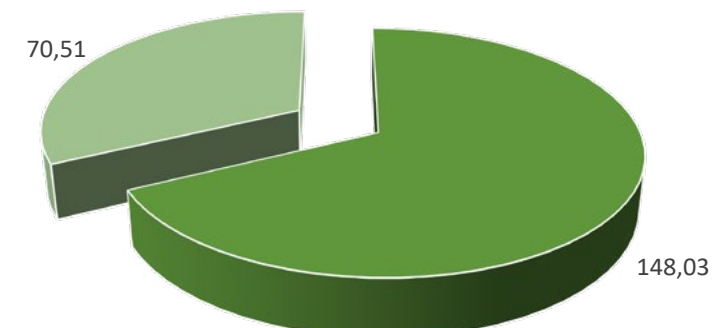
Các yếu tố biến động trên dẫn tới tổng tài sản của Công ty năm 2020 đạt 218,54 tỷ đồng, tăng 4,90% so với năm 2019.

Năm 2019



■ Tài sản ngắn hạn ■ Tài sản dài hạn

Năm 2020



■ Tài sản ngắn hạn ■ Tài sản dài hạn

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Tài sản cố định hữu hình	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/ Nguyên giá
Nhà cửa, vật kiến trúc	25,18	20,09	79,78%
Máy móc thiết bị	23,44	16,29	69,50%
Phương tiện vận tải	52,86	25,25	47,77%
Thiết bị, dụng cụ quản lý	0,04	0,03	75,00%
Cộng	101,52	61,66	60,74%



Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý

Bên cạnh những thiếu sót cần khắc phục và rút kinh nghiệm, trong năm 2020 Công ty đạt được nhiều tiến bộ trong công tác tổ chức, quản lý:

- Quyết định miễn nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc; bổ nhiệm mới chức danh Tổng Giám đốc; bổ nhiệm lại chức danh Phó Tổng Giám đốc và công bố thông tin theo quy định.
- Thành lập Công ty con: Công ty TNHH MTV Cơ khí - Xây dựng Đô thị Sóc Trăng; Quyết định bổ nhiệm chức danh Chủ tịch kiêm Giám đốc và bộ máy tổ chức công ty con
- Xây dựng, bổ sung Quy chế hoạt động Công ty; Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động và bổ nhiệm, kéo dài thời gian chức vụ, từ chức và miễn nhiệm người quản lý; Quy chế đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng tháng; Quy chế quản lý và sử dụng xe ô tô văn phòng Công ty.



Kế hoạch phát triển trong tương lai

Kế hoạch phân phối lợi nhuận 2020

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN được phân phối	14.405.136.589
2	Trích lập quỹ	6.426.744.079
3	Quỹ đầu tư phát triển (5% LN sau thuế)	720.256.829
4	Quỹ dự phòng rủi ro (5% LN sau thuế)	720.256.829
5	Quỹ thưởng Ban điều hành	449.272.775
6	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	4.536.957.646
7	Tỷ lệ trả cổ tức	11%
8	Cổ tức	6.160.000.000
9	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	1.818.392.510





Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch
1	Vốn điều lệ	Đồng	56.000.000.000
2	Doanh thu thuần	Đồng	162.836.353.800
3	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	16.283.635.380
4	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	13.841.090.073
5	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Doanh thu	%	10
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	%	8,5
7	Tỷ lệ chi trả cổ tức	%	11

Kế hoạch đầu tư

STT	Hạng mục đầu tư	Đơn vị	Tổng mức đầu tư dự kiến
1	Dự án lò đốt rác sinh hoạt tại Nhà máy xử lý chất thải rắn thành phố Sóc Trăng	Đồng	17.000.000.000
2	Dự án Trạm xử lý nước rỉ rác thành phố Sóc Trăng	Đồng	5.000.000.000 - 19.230.000.000
3	Dự án đầu tư vườn ươm thành phố Sóc Trăng	Đồng	-
4	Dự án đầu tư chất thải công nghiệp (nguy hại và không nguy hại)	Đồng	30.000.000.000
5	Dự án đầu tư trạm trung chuyển rác thành phố Sóc Trăng	Đồng	45.200.000.000
6	Dự án đầu tư Công nghệ xử lý rác tại thị xã Vĩnh Châu	Đồng	-
7	Dự án nuôi ruồi lính đen và xử lý rác hữu cơ	Đồng	250.000.000
8	Dự án đầu tư Xây dựng An Viên Thiên đường Sóc Trăng (giai đoạn 2)	Đồng	2.000.000.000

Tổng mức đầu tư cho các dự án năm 2021 và 2022 dự kiến 113.686.948.000 đồng.

(Bằng chữ: Một trăm mười ba tỷ, sáu trăm tám mươi sáu triệu, chín trăm bốn mươi tám nghìn đồng).



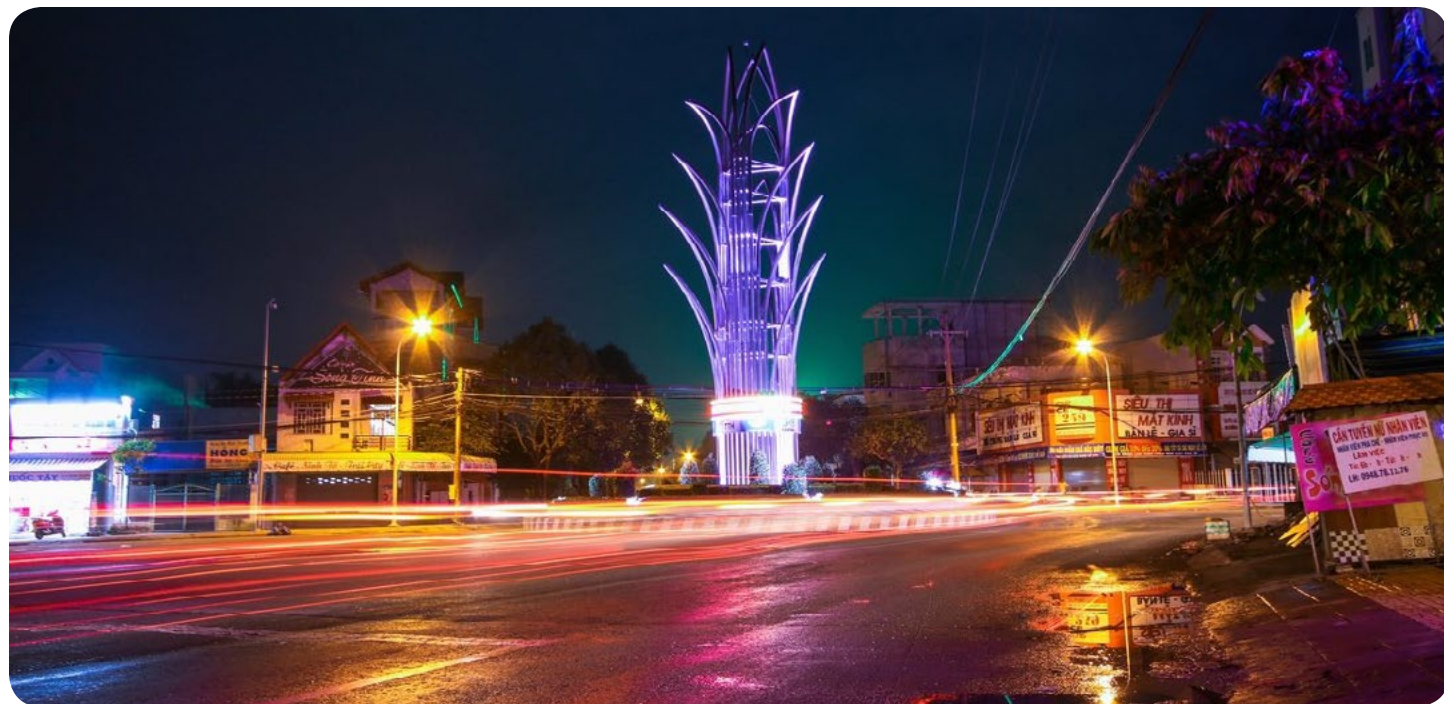
Biện pháp triển khai thực hiện

- Ổn định, tinh giảm tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, xây dựng kế hoạch phương án giao khoán cho các bộ phận trực thuộc, nhằm tăng cường tính chủ động, nâng cao hiệu quả lao động và thu nhập, cải thiện đời sống CBVC-NLĐ.
- Duy trì công tác Sơ, tổng kết định kỳ hàng tháng, quý, năm để đánh giá việc thực hiện và bàn biện pháp hiệu quả cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Xây dựng kế hoạch tài chính, quản lý tốt chi phí và thanh toán nội bộ. Đẩy nhanh thu hồi công nợ, các khoản nợ quá hạn thanh toán.
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá sự hài lòng của khách hàng thông qua chiến lược chăm sóc khách hàng để cải tiến sản phẩm, dịch vụ hiện có ngày càng tốt hơn, nhằm nâng cao uy tín của Công ty.
- Xây dựng chiến lược kinh doanh, khai thác mở rộng thị trường, ngành nghề kinh doanh, thường xuyên quảng bá hình ảnh, nâng cao chất lượng, đẩy mạnh công tác marketing, phân tích thị trường, chủ động tìm kiếm thêm nhiều khách hàng mới, đối tác mới.

- Triển khai thực hiện các danh mục dự án dự kiến đầu tư theo kế hoạch trong năm theo thứ tự ưu tiên và khả năng cân đối nguồn vốn.
- Đẩy mạnh nghiên cứu, khuyến khích áp dụng giải pháp mới, cách làm mới, phát huy sáng kiến nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, tìm kiếm nguồn nguyên nhiên liệu chất lượng nhưng giá thấp để đảm bảo tính cạnh tranh cho các sản phẩm và dịch vụ của Công ty trong thời gian tới.
- Thường xuyên cải tiến các quy định, quy trình nội bộ của Công ty kịp thời sát với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và phù hợp với quy định mới của Nhà nước.
- Xây dựng và duy trì tốt các mối quan hệ của địa phương để thuận lợi trong quá trình hoạt động kinh doanh cũng như trong việc triển khai các dự án đầu tư mới trong năm.
- Thực hiện tốt công tác quản lý vận hành nhà máy Xử lý chất thải rắn và nhà máy Xử lý nước thải.
- Xây dựng kế hoạch mua sắm và mua sắm thiết bị xe chuyên dùng kịp thời và hiệu quả, đáp ứng nhu cầu hoạt động hiện tại cũng như mở rộng địa bàn.



Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty



Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

- Là doanh nghiệp hoạt động trong ngành vệ sinh môi trường, Công ty hiểu rõ tầm quan trọng của môi trường đối với xã hội, con người. Việc bảo vệ môi trường không chỉ có lợi cho sự bền vững lâu dài mà còn là nhu cầu cấp thiết trong việc kinh doanh. Trong mỗi dịch vụ công ích, thu gom rác thải, Công ty thường xuyên tuyên truyền, vận động đến các tầng lớp nhân dân nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, kí kết đầy đủ hợp đồng cung cấp dịch vụ thu gom rác, đổ rác đúng nơi đúng quy định.
- Bên cạnh hoạt động thu gom rác, USD còn cung cấp dịch vụ chăm sóc cây xanh, xe bồn tưới nước. Công ty luôn chú ý việc sử dụng nước hiệu quả, tiết kiệm, đảm bảo việc sử dụng đúng, đủ lượng nước được quy định cho hoạt động tưới tiêu. Ban lãnh đạo công ty còn đề ra các chính sách tiết kiệm nước trong khối vận hành, sản xuất, thay mới các thiết bị nước và ống nước để tránh trường hợp thiết bị nước bị cũ dẫn đến rò rỉ.

Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

- Công ty thường xuyên tham gia các hoạt động do UBND, Sở và các Ban ngành tổ chức. Công ty cũng thường xuyên tham gia trong các hoạt động làm sạch môi trường, nâng cao ý thức người dân. Cùng chung tay với người dân khắc phục những hậu quả do bão lũ gây ra.
- Bên cạnh đó công ty cũng thường xuyên có các hoạt động hỗ trợ cộng đồng địa phương như ủng hộ hội khuyến học, quỹ phòng chống thiên tai lũ lụt, trao quà cho hộ nghèo và các cá nhân thuộc diện khó khăn khác trên địa bàn.
- Trong các hoạt động, Công ty luôn gắn kết hoạt động xã hội với văn hóa doanh nghiệp. Công ty thường xuyên tổ chức các hoạt động xã hội như: tham gia các hoạt động xã hội từ thiện, nhân đạo; viếng các Chùa, thăm viếng, tặng quà cán bộ hưu trí nhân ngày Tết cổ truyền, lễ hội Ooc-om-boc, Đolta...

Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Bên cạnh các chế độ lương, thưởng và phúc lợi theo quy định của nhà Nước, Công ty còn thực hiện thêm các chế độ và quyền lợi dành riêng cho CBCNV như:

- Tổ chức tặng quà cho con em cán bộ công nhân viên trong các dịp tết thiếu nhi, tết trung thu, hoặc trao tặng phần thưởng cho các con em của CBCNV có thành tích học tập xuất sắc.
- Tuyên dương và khen thưởng công nhân lao động tiêu biểu xuất sắc của Công ty nhân ngày Tết nguyên đán và Tết cổ truyền của dân tộc Khmer; thăm hỏi, chia buồn CB.VC-NLĐ khi gia đình có người mất, ốm đau, tai nạn,...
- Hàng năm tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV. Thông qua kết quả kiểm tra sức khỏe định kỳ sẽ thông báo đến CBCNV có vấn đề về sức khỏe và hỗ trợ tư vấn một số phương pháp để điều trị đối với các loại bệnh thông thường hoặc hướng dẫn đến cơ sở y tế để điều trị đối với những bệnh cần các biện pháp can thiệp của bác sĩ chuyên khoa.
- Trong năm khi dịch Covid bùng phát ở Việt Nam Công ty đã trang bị khẩu trang, nước rửa tay, cồn sát khuẩn để trang bị cho CBCNV. Bên cạnh đó Công đoàn đã vận động Ban nữ công Công đoàn cất may hơn 1.000 khẩu trang vải để cấp phát cho CNLĐ trực tiếp.
- Hàng năm công ty đều tổ chức hoặc đưa CBCNV tập huấn an toàn vệ sinh lao động để toàn thể CBCNV có thể nắm vững kiến thức và thực hiện tốt công tác đảm bảo an toàn vệ sinh lao động.
- Trong năm Công ty đã thực hiện quan trắc môi trường làm việc tại trụ sở Công ty và các đơn vị thuộc để đảm bảo CBCNV có thể làm việc trong điều kiện môi trường theo quy định.





Đánh giá của Hội đồng quản trị

Về các mặt hoạt động của Công ty

Về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty

Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị





Đánh giá của Hội đồng quản trị

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty



Về hoạt động sản xuất kinh doanh:

Nhìn chung trong năm 2020, Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, các phòng, ban, đơn vị đã nghiêm túc thực hiện nội dung của các Nghị quyết đề ra, cụ thể như sau:

- Doanh thu thuần đạt 153,95 tỷ đồng, vượt 10,68% so với kế hoạch.
- Lợi nhuận trước thuế đạt 15,55 tỷ đồng, vượt 11,79% so với kế hoạch.
- Lợi nhuận sau thuế đạt 14,41 tỷ đồng, vượt 25,85% so với kế hoạch.

“	”
• Doanh thu thuần :	153,95 tỷ đồng
• Lợi nhuận trước thuế :	15,55 tỷ đồng
• Lợi nhuận sau thuế :	14,41 tỷ đồng

Tình hình tài chính của Công ty năm 2020 rất tốt, doanh thu và lợi nhuận đều đạt và vượt kế hoạch đề ra.

Về hoạt động chi trả cổ tức: Công ty thực hiện chi trả cổ tức với tỉ lệ 11%, vượt 10% so với kế hoạch đề ra

Về công tác nộp ngân sách nhà nước: Công ty thực hiện nộp trong năm 2020 là 16,04 tỷ đồng, vượt 20,51% kế hoạch

Về công tác đầu tư, xây dựng:

- Bổ sung xử lý rác Thị xã Vĩnh Châu (dự kiến 52 tấn/ngày).
- Mở rộng thu gom, vận chuyển rác huyện Châu Thành (dự kiến 15 tấn/ngày).
- Mở rộng thu gom rác huyện Trần Đề, tăng từ 28 tấn/ngày lên 29 tấn/ngày tại khu vực ấp Mỏ ó và ấp Đầu Giồng.
- Tăng cường tìm kiếm thêm các công trình ngoài trong và ngoài tỉnh.



Công ty tiếp tục triển khai các dự án đang thực hiện năm 2020:

1. Dự án đầu tư Xây dựng An Viên Thiên đường Sóc Trăng (giai đoạn 2):

Tiếp tục đầu tư hạng mục san lấp mặt bằng với diện tích đất khoảng 5.000 m², dự kiến chi phí đầu tư khoảng : 2 tỷ.

2. Dự án đầu tư vườn ươm thành phố Sóc Trăng:

Mục tiêu đầu tư: ươm giống cây trồng để phục vụ hoạt động công ích hàng năm của thành phố và các huyện, thị xã thuộc tỉnh Sóc Trăng và chăm sóc bảo dưỡng cây xanh, cây kiểng cho các cơ sở, người dân... Diện tích sử dụng đất: 20.000 m² tại khu vườn ươm do Công ty quản lý, khai thác trên đường Bạch Đằng, phường 9, thành phố Sóc Trăng. Nguồn vốn đầu tư: vốn của Công ty và vốn vay.

3. Dự án đầu tư chất thải công nghiệp (nguy hại và không nguy hại):

Mục tiêu đầu tư: Thu gom, xử lý chất thải công nghiệp phát sinh trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh

nh nghiệp trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng và các tỉnh lân cận trong khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long, để góp phần bảo vệ môi trường và phát triển bền vững. Tổng mức đầu tư dự kiến: 30 tỷ đồng. Nguồn vốn đầu tư: vốn vay của quỹ bảo vệ môi trường.

4. Dự án sản phẩm thử nghiệm phân hữu cơ:

Tiếp tục tìm đối tác để nghiên cứu thử sản phẩm phân hữu cơ nhằm mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn, vừa phục vụ nhu cầu nội bộ của công ty trong công tác chăm sóc bảo dưỡng cây xanh đô thị...

5. Dự án nuôi ruồi lính đen và xử lý rác hữu cơ.

Tiếp tục nuôi thử nghiệm và nghiệm thu với hội đồng khoa học của Sở khoa học và Công nghệ, tiếp thị sản phẩm đầu ra và bán ra thị trường bên ngoài. Với giá trị đầu tư khoảng: 250 triệu đồng.

Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám Đốc

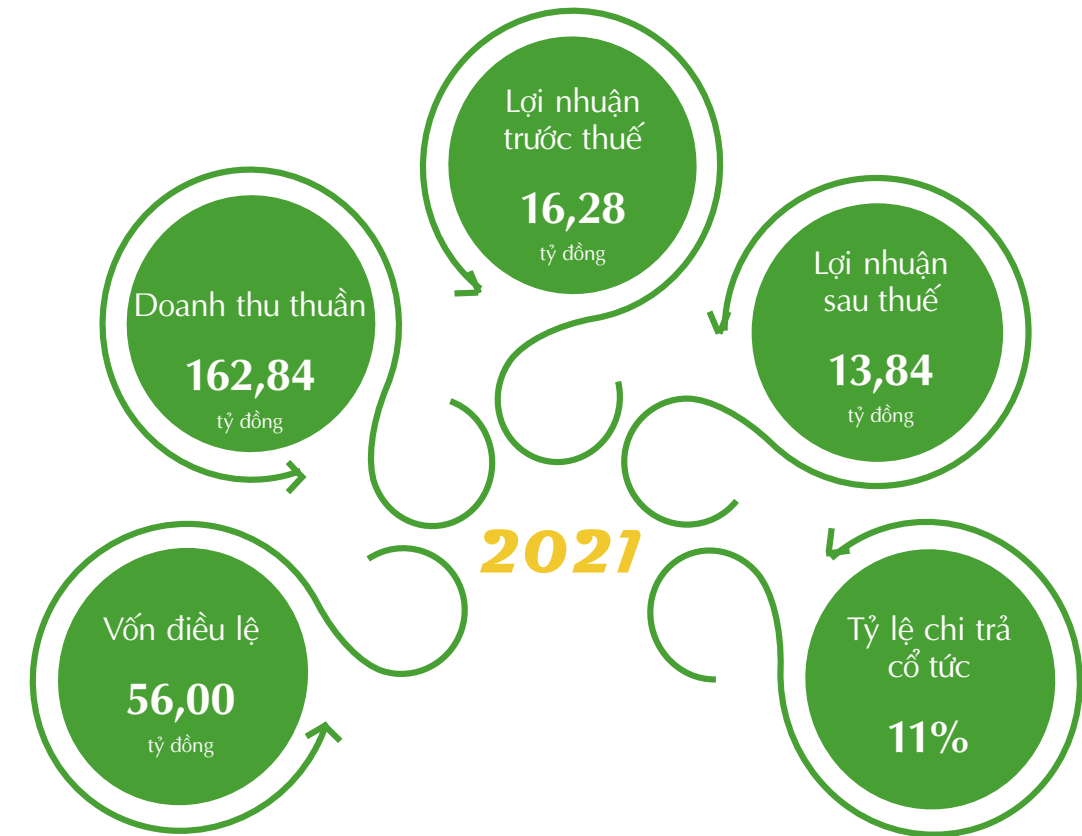
Dưới sự lãnh đạo của Tổng Giám đốc, Ban Tổng Giám đốc USD đã thể hiện tinh thần đoàn kết, sáng tạo, tâm huyết, dám nghĩ, dám làm với các hoạt động của USD trong năm 2020. Ban Tổng Giám đốc cũng đã thể hiện tinh thần tuân thủ đối với các quy định về quản trị, điều hành, hoàn thành tốt nhiệm vụ 2020. Trong năm, Ban Tổng Giám đốc đã bám sát các mục tiêu, định hướng và thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được ĐHCĐ và HĐQT giao cho trong bối cảnh dịch Covid-19 kéo dài phức tạp cũng như việc tìm kiếm thêm công trình ngày càng khó khăn.

Các công việc cụ thể bao gồm:

- Định hướng các giải pháp đồng bộ để các đơn vị Công ty con chủ động quản lý tài chính và điều hành hoạt động kinh doanh độc lập;
- Triển khai thực hiện các dự án được ưu tiên đầu tư trong năm 2020 như Dự án đầu tư An Viên thiên đường Sóc Trăng (khu mộ người Hoa); Dự án nuôi ruồi lính đen xử lý rác hữu cơ; Dự án sản xuất gạch đá mài Terrazzo đơn màu, đa màu;
- Tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức theo hướng tăng tính chủ động cho các đơn vị thành viên, luôn kịp thời bổ sung nhân sự cho các cấp điều hành cùng với việc ủy quyền phù hợp, phân công cụ thể theo từng khối hoạt động để thúc đẩy hoạt động kinh doanh trong bối cảnh nền kinh tế gặp nhiều khó khăn và biến động bất thường

Các kế hoạch, định hướng của HĐQT

Dựa vào tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2020 và tốc độ tăng trưởng đang hồi phục của kinh tế toàn cầu, Hội đồng quản trị đưa ra các mục tiêu, chỉ tiêu kinh doanh năm 2021 như sau:



Để thực hiện tốt các mục tiêu trên, Hội đồng quản trị tập trung các nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Tiếp tục thực hiện tốt vai trò và trách nhiệm của HĐQT trong việc chỉ đạo và hỗ trợ Ban điều hành thực hiện tốt công tác sản xuất kinh doanh năm 2021 nhằm hoàn thành và vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra;
- Phối hợp cùng Ban kiểm soát công ty tăng cường hơn nữa công tác kiểm tra, kiểm soát các mặt hoạt động của Công ty nhằm bảo tồn và phát huy tối đa nguồn vốn của cổ đông đã đầu tư.;
- Đẩy mạnh các hoạt động tìm kiếm thị trường, khách hàng mở rộng quy mô sản xuất và khai thác có hiệu quả các thị phần hiện có;
- Đầu tư, mua sắm trang thiết bị, phương tiện, đáp ứng nhiệm vụ, yêu cầu sản xuất kinh doanh;
- Thực hiện tốt các dự án đang thực hiện để đưa vào khai thác, góp phần tăng doanh thu. Theo thứ tự ưu tiên và khả năng cân đối nguồn vốn, Công ty sẽ tiếp tục triển khai các dự án đã đề ra trong năm 2020;
- Tiếp tục sắp xếp lại lao động, nhằm đảm bảo hiệu quả trong sản xuất, kinh doanh;
- Duy trì và thực hiện tốt các hoạt động theo các tiêu chuẩn ISO đã xây dựng (ISO 9001:2015, ISO 14001:2015, ISO 45001:2018).
- Nâng công suất nhà máy xử lý chất thải rắn lên 320 tấn/ngày để thu gom xử lý rác các vùng lân cận thuộc tỉnh Sóc Trăng.



Báo cáo quản trị Công ty

Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của

Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát





Ông Lâm Hữu Tùng
Chủ tịch HĐQT

Ngày sinh	15/02/1960
Quốc tịch	Việt Nam
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Luật
Chức vụ hiện nay tại Công ty	Chủ tịch HĐQT
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Không
Đại diện sở hữu	Không có

Quá trình công tác

- 01/1974 - 04/1975: Chiến sĩ, Trường Thiếu Sinh Quân, Cục Hậu Cần, Quân khu 9
- 05/1975 - 04/1976: Học viên Trường Thiếu Sinh Quân, Cục Hậu Cần, Quân Khu 9
- 05/1976 - 12/1978: Học viên, Trường Bổ túc Văn hóa Công nông tỉnh Hậu Giang
- 01/1979 - 10/1982: Chiến sĩ Công an Biên phòng tỉnh Hậu Giang
- 11/1982 - 08/1986: Cán bộ phụ trách văn phòng xã ủy, Phó Chủ nhiệm HTX, quyền Bí thư xã đoàn xã Đông Thái, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang
- 09/1986 - 08/1987: Phụ trách thống kê, Phòng Kế hoạch Sở Thủy sản, Hậu Giang
- 09/1987 - 03/1988: Trưởng Ban Công trình Xây dựng Dự án Xây dựng trụ sở làm việc và Xưởng sản xuất xí nghiệp COLUSO
- 04/1988 - 04/1991: Phó Giám đốc Xí nghiệp Sản xuất và Chế biến thực phẩm thị xã Sóc Trăng, Tỉnh Hậu Giang
- 05/1991 - 03/1993: Học cao cấp Chính trị tại Trường Nguyễn Ái Quốc Khu vực II tại thành phố Hồ Chí Minh
- 04/1993 - 04/1997: Phó Giám đốc Công ty Quản lý Công trình Đô thị thị xã Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
- 05/1997 - 6/2010: Giám đốc Công ty Công trình Đô thị Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
- 07/2010 - 02/2015: Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Tỉnh Sóc Trăng
- 03/2015 - 01/2018: Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Tỉnh Sóc Trăng
- 01/2018-07/2020: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng
- 08/2020 - đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng

Danh sách thành viên HĐQT

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP cá nhân sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Lâm Hữu Tùng	Chủ tịch HĐQT	619.065	11,05%
2	Ông Trần Quốc Sở	Thành viên HĐQT	-	-
3	Ông Đào Mạnh Hùng	Thành viên HĐQT	-	-
4	Ông Nguyễn Đức Khôi	Thành viên HĐQT	5.200	0,09%
5	Bà Lê Thị Hòa	Thành viên HĐQT	-	-



Ông Trần Quốc Sở
Thành viên HĐQT

Ngày sinh	27/08/1962
Quốc tịch	Việt Nam
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Thủy nông, Cử nhân Kinh tế ngành Tài chính Kế toán
Chức vụ hiện nay tại Công ty	Phó Tổng Giám đốc
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Không
Đại diện sở hữu	Đại diện sở hữu 1.088.767 cổ phần, chiếm 19,44% vốn điều lệ (đại diện cho UBND tỉnh Sóc Trăng)

Quá trình công tác

- 12/1983 - 03/1988: Cán bộ Phòng Nông Lâm nghiệp thị xã Sóc Trăng
- 04/1988 - 06/1992: Cán bộ Tổng đội Thanh niên xung phong thị xã Sóc Trăng
- 07/1992 - 01/1995: Cán bộ Sở Tài chính Vật giá tỉnh Sóc Trăng
- 02/1995 - 04/1996: Phó trưởng phòng Đầu tư, Cục Đầu tư Phát triển tỉnh Sóc Trăng
- 05/1996 - 12/1999: Phó trưởng phòng Vật giá, Sở Tài chính Vật giá tỉnh Sóc Trăng
- 01/2000 - 06/2002: Quyền Trưởng phòng Đầu tư, Sở Tài chính Vật giá tỉnh Sóc Trăng
- 07/2002 - 11/2012: Trưởng phòng Đầu tư, Sở Tài chính Vật giá tỉnh Sóc Trăng
- 12/2012 - 12/2017: Phó Giám đốc Sở Tài chính tỉnh Sóc Trăng
- 01/2018 đến nay: Phó Giám đốc Sở Tài chính, Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng



Ông Đào Mạnh Hùng
Thành viên HĐQT

Ngày sinh: 10/11/1955
 Quốc tịch: Việt Nam
 Trình độ văn hóa: 12/12
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
 Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT
 Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Tổng Giám đốc Công ty TNHH Thương mại và Thiết bị Môi trường Hiệp Hòa; Tổng Giám đốc Công ty TNHH Ô tô chuyên dùng Hiệp Hòa
 Đại diện sở hữu: Đại diện sở hữu 1.000.000 cổ phần, chiếm 17,86% vốn điều lệ (đại diện cho Công ty TNHH Ô tô chuyên dùng Hiệp Hòa)

Quá trình công tác

- 1973 - 1981: Phục vụ trong Quân đội
- 1982 - 1989: Công tác tại Sở Thương Mại Hà Nội
- 1990 - 1995: Cửa hàng trưởng Kinh doanh Tổng hợp - Công ty Dịch vụ Tổng hợp Hà Nội - Sở Công Nghiệp
- 1996 đến nay: Tổng Giám đốc Công ty TNHH Thương mại và Thiết bị Môi trường Hiệp Hòa
- 2000 đến nay: Tổng Giám đốc Công ty TNHH Ô tô chuyên dùng Hiệp Hòa
- 01/2018 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng



Bà Lê Thị Hòa
Thành viên HĐQT

Ngày sinh: 15/04/1983
 Quốc tịch: Việt Nam
 Trình độ văn hóa: 12/12
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân luật
 Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT
 Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Cây xanh Công Minh
 Đại diện sở hữu: 1.000.000 cổ phần, chiếm 17,86% vốn điều lệ (đại diện cho Công ty TNHH Cây xanh Công Minh)

Quá trình công tác

- 2006 - 2010: Quản lý nhân sự, Công ty TNHH World Tec Vina
- 2010 - 02/2016: Quản lý hành chính nhân sự, Giám đốc đại diện pháp luật Công ty TNHH Cây xanh Công Minh
- 02/2016 - 02/2020: Giám đốc Công ty TNHH Cây xanh Công Minh
- 02/2020 đến nay: Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Cây xanh Công Minh

Ông Nguyễn Đức Khôi - Thành viên HĐQT: Xem lý lịch ở mục II, trang 26

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Ông Lâm Hữu Tùng	Chủ tịch HĐQT	5/5	100%
2	Ông Trần Quốc Sở	Thành viên HĐQT	5/5	100%
3	Ông Đào Mạnh Hùng	Thành viên HĐQT	5/5	100%
4	Ông Nguyễn Đức Khôi	Thành viên HĐQT	5/5	100%
5	Bà Lê Thị Hòa	Thành viên HĐQT	5/5	100%

Danh sách thay đổi thành viên Hội đồng quản trị: không có

Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: không có

Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: không có



Trong năm, HĐQT đã đưa ra các quyết định, nghị quyết

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/NQ.HĐQT-CTĐT	3/4/2020	Nghị quyết Hội đồng quản trị Công ty CPCTĐT Sóc Trăng Quý I/2020, phiên họp ngày 03/04/2020.
2	02/NQ.HĐQT-CTĐT	27/04/2020	Nghị quyết v/v thay đổi kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.
3	03/NQ.HĐQT-CTĐT	27/04/2020	Nghị quyết v/v tạm ứng chi trả cổ tức năm 2019 Công ty CP Công trình Đô thị Sóc Trăng.
4	04/NQ.HĐQT-CTĐT	5/6/2020	Nghị quyết v/v điều chỉnh tài liệu ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng.
5	05/NQ.HĐQT-CTĐT	26/06/2020	Nghị quyết v/v thành lập, giao vốn và bổ nhiệm Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV Cơ khí - Xây dựng Đô thị Sóc Trăng.
6	06/QĐ.HĐQT-CTĐT	8/7/2020	Nghị quyết v/v họp HĐQT Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng Quý II/2020, phiên họp ngày 08/07/2020.
7	07/NQ.HĐQT-CTĐT	29/07/2020	Nghị quyết v/v miễn nhiệm Tổng Giám đốc đối với ông Lâm Hữu Tùng và bổ nhiệm chức danh Tổng Giám đốc đối với ông Đậu Đức Hiển.
8	08/NQ.HĐQT-CTĐT	8/10/2020	Nghị quyết họp HĐQT Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng Quý III/2020, phiên họp ngày 08/10/2020.
9	01/QĐ.HĐQT-CTĐT	15/06/2020	Quyết định HĐQT bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty
10	02/QĐ.HĐQT-CTĐT	26/06/2020	Quyết định v/v thành lập Công ty TNHH MTV Cơ khí - Xây dựng Đô thị Sóc Trăng và bổ nhiệm Chủ tịch kiêm Giám đốc đối với ông Trần Văn Công.
11	03/QĐ.HĐQT-CTĐT	26/06/2020	Quyết định v/v phê duyệt vốn điều lệ thành lập Công ty TNHH MTV Cơ khí - Xây dựng Đô thị Sóc Trăng.
12	04/QĐ.HĐQT-CTĐT	30/06/2020	Quyết định v/v thành lập Công ty TNHH MTV Cơ khí - Xây dựng Đô thị Sóc Trăng và bổ nhiệm Chủ tịch kiêm Giám đốc đối với ông Trần Văn Công.
13	05/QĐ.HĐQT-CTĐT	29/07/2020	Quyết định v/v bổ nhiệm Tổng Giám đốc đối với Ông Đậu Đức Hiển.
14	06/QĐ.HĐQT-CTĐT	1/9/2020	Quyết định v/v bổ nhiệm lại Phó Tổng Giám đốc đối với ông Đặng Thanh Bình.

Hoạt động của HĐQT

Trong năm 2020, Hội đồng quản trị đã tổ chức 05 cuộc họp (01 cuộc họp ĐHĐCĐ, 04 cuộc họp HĐQT). Ban hành 08 nghị quyết và 06 quyết định.

HĐQT thực hiện giám sát hoạt động của Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và phối hợp cùng Ban điều hành chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty để cố gắng hoàn thành các chỉ tiêu đã được thông qua trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2020.

Trong năm 2020, HĐQT đã ban hành nhiều Nghị quyết và Quyết định liên quan đến hoạt động của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của mình. Tình hình thực hiện Nghị quyết của HĐQT như sau:

Do tình hình dịch bệnh Covid-19 bùng phát, việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên tạm hoãn và gia hạn đến chậm nhất là ngày 30/6/2020 nên HĐQT ban hành Nghị quyết chi tạm ứng cổ tức năm 2019 cho cổ đông bằng tiền với mức 800 đồng/cổ phần. Nguồn chi từ lợi nhuận năm 2019 của Công ty, thực hiện từ ngày 20/5/2020 đến ngày 03/06/2020. Sau khi tổ chức Đại hội thành công, Công ty đã hoàn tất việc chi trả phần cổ tức còn lại cho cổ đông từ ngày 14/07/2020 đến ngày 31/07/2020.

HĐQT đã họp thống nhất thông qua phương án thành lập con, thủ tục đăng ký thành lập đã hoàn tất:

- Tên Công ty con: Công ty TNHH MTV Cơ khí - Xây dựng Đô thị Sóc Trăng
- Vốn Điều lệ: 3.000.000.000 đồng (Ba tỷ đồng chẵn)
- Ngày đăng ký kinh doanh: 01/07/2020
- Ngày bắt đầu hoạt động: 01/07/2020.

Trong năm 2020, HĐQT đã ban hành một số Quyết định như:

- Bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty.
- Thành lập và bổ nhiệm Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV Cơ khí - Xây dựng Đô thị Sóc Trăng.
- Phê duyệt vốn điều lệ thành lập Công ty TNHH MTV Cơ khí - Xây dựng Đô thị Sóc Trăng



Danh sách thành viên BKS

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP cá nhân sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Võ Thị Phương Ngân	Trưởng BKS	400	0,01%
2	Huỳnh Thị Thùy Trang	Kiểm soát viên	4.000	0,07%
3	Trần Tuyết Nương	Kiểm soát viên	21.100	0,38%



Bà Trần Tuyết Nương
Kiểm soát viên

Ngày sinh: 24/10/1991
 Quốc tịch: Việt Nam
 Trình độ văn hóa: 12/12
 Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính Ngân hàng
 Chức vụ hiện nay tại Công ty: Nhân viên phòng Đầu tư - Xây dựng; Thành viên Ban Kiểm soát
 Chức vụ hện nay tại tổ chức khác: Không

Quá trình công tác

- 7/2014 - 5/2015 Nhân viên Kế toán, Trường Cao đẳng Cộng đồng Sóc Trăng
- 10/2015 - 12/2017 Nhân viên Phòng Đầu tư - Xây dựng, Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị tỉnh Sóc Trăng
- 01/2018 - 06/2020 Nhân viên Phòng Đầu tư - Xây dựng, Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng
- 07/2020 đến nay Nhân viên Phòng Đầu tư - Xây dựng, Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng; Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Cơ khí - Xây dựng Đô thị Sóc Trăng



Bà Võ Thị Phương Ngân
Trưởng BKS

Ngày sinh: 10/04/1990
 Quốc tịch: Việt Nam
 Trình độ văn hóa: 12/12
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, Đại học Luật
 Chức vụ hiện nay tại Công ty: Trưởng Ban kiểm soát
 Chức vụ hện nay tại tổ chức khác: Không

Quá trình công tác

- 8/2012 - 12/2017 Nhân viên Kế toán, Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị tỉnh Sóc Trăng
- 01/2018 đến nay Trưởng ban kiểm soát, Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng



Bà Huỳnh Thị Thùy Trang
Kiểm soát viên

Ngày sinh: 28/03/1984
 Quốc tịch: Việt Nam
 Trình độ văn hóa: 12/12
 Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng
 Chức vụ hiện nay tại Công ty: Nhân viên Phòng Đầu tư - Xây dựng; Thành viên Ban kiểm soát
 Chức vụ hện nay tại tổ chức khác: Không

Quá trình công tác

- 11/2006 - 8/2011 Nhân viên Phòng Kế hoạch - Kinh doanh, Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị tỉnh Sóc Trăng
- 9/2011 - 6/2014 Nhân viên Phòng Kỹ thuật, Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị tỉnh Sóc Trăng
- 07/2014 - 12/2017 Nhân viên Phòng Kế hoạch - Kinh doanh, Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị tỉnh Sóc Trăng
- 01/2018 - 02/2020 Nhân viên Phòng Kế hoạch - Kinh doanh, Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng
- 03/2020 - 06/2020 Nhân viên Phòng Đầu tư - Xây dựng; Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng
- 07/2020 đến nay Nhân viên Phòng Đầu tư - Xây dựng; thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng; Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Cơ khí - Xây dựng Sóc Trăng



Ban kiểm soát (tiếp theo)

Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông

Ban Kiểm soát đều tổ chức họp định kỳ, đồng thời thường xuyên trao đổi thông tin nội bộ nhằm mục đích kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty theo chức năng quy định. Năm 2020 Ban Kiểm soát đã thực hiện các hoạt động sau:

- Giám sát các dự án đầu tư và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty theo Luật Doanh Nghiệp, theo Điều lệ Công ty và các Nghị quyết của ĐHĐCĐ đã thông qua;
- Thẩm định, phân tích Báo cáo tài chính quý, báo cáo soát xét 6 tháng và Báo cáo tài chính năm 2020 cùng số liệu Ban Điều hành trình bày trong các cuộc họp HĐQT;
- Tham gia các phiên họp của HĐQT về kế hoạch cần được thực hiện, thống nhất các nội dung quan trọng định hướng phát triển chung của Công ty năm 2020.



Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

Trong năm 2020, Hội đồng quản trị đã cung cấp đầy đủ thông tin về các nghị quyết, quyết định cho Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và các phòng ban chuyên môn đã cung cấp đầy đủ các tài liệu, báo cáo, chứng từ ... phục vụ cho công tác giám sát, kiểm tra của Ban Kiểm soát và tạo điều kiện cho Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định Điều lệ Công ty. Bên cạnh đó, các cuộc họp đều có sự tham gia của Ban kiểm soát, các ý kiến của Ban kiểm soát luôn được HĐQT và Ban điều hành phản hồi nhanh chóng và tích cực.

Ban kiểm soát đã phối hợp tích cực với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác, trao đổi, thảo luận về các biện pháp mang tính xây dựng giúp nâng cao khả năng quản lý doanh nghiệp. Các hoạt động của Ban kiểm soát, HĐQT, và Ban điều hành được phối hợp cởi mở, đoàn kết dựa trên tinh thần tuân thủ các quy định hiện hành của Luật Doanh Nghiệp, Điều lệ công ty, và Quy chế nội bộ, đảm bảo điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ đã được giao trong các cuộc họp HĐQT.



Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích trong năm 2020

Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Chức vụ	Họ và tên	Lương	Thù lao	Thưởng
1 Hội đồng quản trị					
	Chủ tịch	Lâm Hữu Tùng	617.700.000		80.000.000
	Thành viên	Trần Quốc Sở		96.000.000	10.000.000
	Thành viên	Nguyễn Đức Khôi		72.000.000	
	Thành viên	Lê Thị Hòa		96.000.000	10.000.000
	Thành viên	Đào Mạnh Hùng		96.000.000	10.000.000
2 Ban kiểm soát					
	Trưởng Ban	Võ Thị Phương Ngân	192.000.000	36.348.000	44.500.000
	Thành viên	Huỳnh Thị Thùy Trang	99.645.158	54.000.000	6.685.000
	Thành viên	Trần Tuyết Nương	82.963.755	36.000.000	4.685.000
3 Ban điều hành					
	Tổng Giám đốc	Đậu Đức Hiển	458.400.000		23.000.000
	Phó Tổng Giám đốc	Nguyễn Đức Khôi	435.200.000		44.500.000
	Phó Tổng Giám đốc	Đặng Thanh Bình	435.200.000		44.500.000
	Kế toán trưởng	Đặng Hồng Nghi	396.800.000		44.500.000

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ trong năm: không có

Hoạt động hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không có



Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty

Năm 2020, Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng (USD) đã nỗ lực vận hành quản trị công ty theo các nguyên tắc, quy định đối với một công ty cổ phần đại chúng; tiến hành các thủ tục, các bước cho việc tổ chức ĐHĐCĐ đúng quy trình.

Ban lãnh đạo Công ty đã thực hiện nghiêm chỉnh Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2020, duy trì lợi ích cổ đông Công ty theo đúng chức năng, quyền hạn và nhiệm vụ hoàn thành kế hoạch kinh doanh đề ra, đồng thời hoàn thiện hoạt động quản trị công ty cho phù hợp với Quy chế quản trị công ty đại chúng ban hành.

Mọi hoạt động của HĐQT, BKS, Ban Tổng Giám đốc và các cấp quản lý khác đều được báo cáo đầy đủ, tuân thủ Luật Doanh Nghiệp, Pháp luật hiện hành cũng như các Điều lệ quy định của USD, đảm bảo tính công bằng, minh bạch, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông.

Ngoài ra, vấn đề quản trị Công ty còn được HĐQT, ban Tổng giám đốc hết sức quan tâm, tạo điều kiện cho các thành viên trong ban điều hành được tham gia các chương trình đào tạo dài hạn và ngắn hạn nhằm nâng cao chất lượng quản trị Công ty. Đây sẽ là nền tảng giúp doanh nghiệp phát triển kinh doanh hiệu quả, giảm chi phí vốn cũng như tạo niềm tin cho các nhà đầu tư hiện hữu và thu hút khách hàng tiềm năng trong tương lai.





Báo cáo tài chính kiểm toán 2020

Ý kiến kiểm toán

Bảng cân đối kế toán

Kết quả hoạt động kinh doanh

Lưu chuyển dòng tiền thuần

Thuyết minh báo cáo tài chính



Số: 4.0055/21/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng (sau đây gọi tắt là “Công ty”) và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”), được lập ngày 02 tháng 3 năm 2021, từ trang 07 đến trang 37, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ Chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh: Cần Thơ



Nguyễn Hữu Danh – Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1242-2018-008-1

TP. Cần Thơ, ngày 03 tháng 3 năm 2021

Nguyễn Hữu Nghị - Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 3132-2020-008-1



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		148.028.897.677	130.818.290.124
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	27.837.633.217	11.952.338.360
1. Tiền	111		27.837.633.217	11.952.338.360
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		7.900.000.000	7.900.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	7.900.000.000	7.900.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		78.738.803.682	77.549.702.843
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	47.432.808.807	47.630.744.338
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	26.770.105.693	26.247.672.543
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	4.935.662.142	3.671.285.962
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(399.772.960)	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		32.928.695.683	32.828.738.118
1. Hàng tồn kho	141	V.7	32.928.695.683	32.828.738.118
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		623.765.095	587.510.803
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	464.950.463	583.546.186
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.13	158.814.632	3.964.617
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		70.514.573.133	77.509.711.712
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		61.663.723.449	68.356.931.620
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	61.663.723.449	68.356.931.620
- Nguyên giá	222		101.521.311.115	100.158.411.115
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(39.857.587.666)	(31.801.479.495)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		1.074.569.000	21.369.000
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10	1.074.569.000	21.369.000
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		7.776.280.684	9.131.411.092
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	7.776.280.684	9.131.411.092
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		218.543.470.810	208.328.001.836

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		148.203.893.186	142.632.067.224
I. Nợ ngắn hạn	310		131.100.826.329	123.760.614.955
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	14.181.573.420	11.446.933.471
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	61.436.163.938	57.041.267.498
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	4.713.796.094	8.760.443.837
4. Phải trả người lao động	314	V.14	7.014.907.391	3.886.850.044
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	639.164.458	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.16	867.913.920	610.935.120
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17	11.729.358.331	11.908.365.802
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18a	27.018.096.969	27.363.943.598
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.19	555.022.147	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.20	2.944.829.661	2.741.875.585
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		17.103.066.857	18.871.452.269
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.18b	17.103.066.857	18.871.452.269
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		70.339.577.624	65.695.934.612
I. Vốn chủ sở hữu	410		70.339.577.624	65.695.934.612
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.21a	56.000.000.000	56.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		56.000.000.000	56.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		1.568.193.527	923.194.250
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		1.568.193.527	923.194.250
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.21a	11.203.190.570	7.849.546.112
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		679.508.037	7.849.546.112
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		10.523.682.533	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		218.543.470.810	208.328.001.836

349
 CHI
 NG
 TOA
 A
 AIC
 SING

015
 HẢ
 TY
 VÀ
 02
 SNT
 TP.

Sóc Trăng, ngày 02 tháng 3 năm 2021

Trần Hải Đăng
Người lập

Đặng Hồng Nghi
Kế toán trưởng



Đậu Đức Hiền
Tổng Giám đốc

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	153.952.171.667	125.697.428.566
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		153.952.171.667	125.697.428.566
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	115.277.114.209	91.921.198.608
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		38.675.057.458	33.776.229.958
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	719.215.148	1.349.434.961
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	3.451.082.788	4.026.790.321
Trong đó: chi phí lãi vay	23		1.510.431.399	1.542.617.659
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25	VI.5	438.530.704	243.025.533
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	19.700.202.552	17.556.611.713
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		15.804.456.562	13.299.237.352
12. Thu nhập khác	31	VI.7	15.335.772	8.035.000
13. Chi phí khác	32	VI.8	273.470.377	455.448.765
14. Lợi nhuận khác	40		(258.134.605)	(447.413.765)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		15.546.321.957	12.851.823.587
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	1.141.185.368	1.412.912.268
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		14.405.136.589	11.438.911.319
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		14.405.136.589	11.438.911.319
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		-	-
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10a	2.152	1.408
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10a	2.152	1.408

Sóc Trăng, ngày 02 tháng 3 năm 2021

Trần Hải Đăng
Người lập

Đặng Hồng Nghi
Kế toán trưởng

Đậu Đức Hiền
Tổng Giám đốc



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
 (Theo phương pháp trực tiếp)
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		169.255.727.425	128.362.345.952
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(88.873.659.845)	(55.849.440.408)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(29.327.180.502)	(21.350.900.818)
4. Tiền lãi vay đã trả	04	V.15, VI.4	(1.397.721.613)	(1.542.617.659)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05	V.13	(1.612.912.268)	(1.443.709.117)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		23.439.370.788	7.911.606.221
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(45.029.217.441)	(54.116.598.001)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		26.454.406.544	1.970.686.170
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(1.738.652.866)	(9.487.490.910)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		16.363.636	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(11.400.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	9.710.798.412
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		538.671.781	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(1.183.617.449)	(11.176.692.498)

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.18a,b	39.330.952.162	43.429.383.528
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.18a,b	(43.120.428.800)	(48.396.212.328)
5. Tiền trả nợ gốc thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.15d	(5.596.017.600)	(4.758.936.170)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(9.385.494.238)	(9.725.764.970)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		15.885.294.857	(18.931.771.298)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	11.952.338.360	30.884.109.658
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	27.837.633.217	11.952.338.360

Sóc Trăng, ngày 02 tháng 3 năm 2021

Đậu Đức Hiền
Tổng Giám đốcTrần Hải Đăng
Người lậpĐặng Hồng Nghi
Kế toán trưởng**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG**

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG**1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng (sau đây gọi tắt là “Công ty” hay “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ và thương mại.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Dịch vụ vệ sinh môi trường; Chiếu sáng công cộng; Xây dựng, duy tu, bảo dưỡng công trình đường bộ, hạ tầng kỹ thuật, đô thị, nghĩa trang, nghĩa địa; Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan; Trồng cây xanh, hoa kiểng; Bán buôn hoa, chậu kiểng và cây xanh; Xử lý rác thải không độc hại và độc hại; Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước và xử lý nước thải; Bán buôn xăng, dầu và các sản phẩm liên quan.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và 02 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Toàn bộ công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.

5a. Thông tin về tái cấu trúc Tập đoàn**Thành lập công ty con**

Trong năm, Công ty đã tham gia góp vốn thành lập Công ty TNHH MTV Cơ khí - Xây dựng Đô thị Sóc Trăng với tỷ lệ góp vốn là 100% vốn điều lệ. Mục đích của việc tham gia góp vốn vào Công ty TNHH MTV Cơ khí - Xây dựng Đô thị Sóc Trăng là để kiểm soát hoạt động của Công ty này.

5b. Danh sách các công ty con được hợp nhất

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Vĩnh Châu	Số 30 Phan Thanh Giản, phường 1, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng	Dịch vụ vệ sinh môi trường	100%	100%	100%	100%
Công ty TNHH MTV Cơ khí - Xây dựng Đô thị Sóc Trăng	Số 17 Nguyễn Văn Trỗi, phường 1, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng	Xây dựng, duy tu, bảo dưỡng công trình đường bộ, hạ tầng kỹ thuật, đô thị, nghĩa trang, nghĩa địa	100%	-	100%	-

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Tập đoàn có 360 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (số đầu năm là 376 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Tập đoàn áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc năm tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ vay ngân hàng: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

5. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Tập đoàn có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn chỉ gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Tập đoàn nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

6. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 06 tháng đến dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tập đoàn chủ yếu là chi phí công cụ, dụng cụ và giá trị lợi thế kinh doanh. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Giá trị lợi thế kinh doanh

Giá trị lợi thế kinh doanh của Công ty mẹ được xác định căn cứ vào Quyết định phê duyệt giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng. Giá trị lợi thế kinh doanh này được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm.

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

Loại tài sản cố định	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 45
Máy móc và thiết bị	03 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 15
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

12. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được một ước tính đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.

Các khoản dự phòng phải trả của Công ty chỉ gồm:

Dự phòng bảo hành công trình xây dựng

Dự phòng bảo hành công trình xây dựng được lập cho từng công trình xây dựng có cam kết bảo hành.

Mức trích lập dự phòng bảo hành không quá 05% trên doanh thu công trình có yêu cầu bảo hành. Tỷ lệ này được ước tính dựa trên các dữ liệu về chi phí bảo hành trong những năm trước và tỷ lệ gia quyền của tất cả các hậu quả có thể xảy ra với các xác suất tương ứng. Khi hết thời gian bảo hành, khoản dự phòng bảo hành công trình xây dựng không sử dụng hoặc sử dụng không hết được ghi nhận vào thu nhập khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

13. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

14. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

15. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa cho người mua.
- Tập đoàn không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hoá đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**16. Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

17. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ gồm thuế thu nhập hiện hành.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

20. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Tập đoàn.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	3.912.331.067	3.200.641.327
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	23.925.302.150	8.751.697.033
Cộng	<u>27.837.633.217</u>	<u>11.952.338.360</u>

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn chỉ gồm đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn.

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị ghi sổ</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị ghi sổ</u>
Ngắn hạn				
Tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng	7.900.000.000	7.900.000.000	7.900.000.000	7.900.000.000
Cộng	<u>7.900.000.000</u>	<u>7.900.000.000</u>	<u>7.900.000.000</u>	<u>7.900.000.000</u>

Toàn bộ khoản tiền gửi có kỳ hạn đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Sóc Trăng (xem thuyết minh V.18a).

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu các khách hàng khác		
Sở Tài chính tỉnh Sóc Trăng	16.368.271.473	17.132.317.847
Công ty Cổ phần Cấp nước Sóc Trăng	-	6.242.554.093
Phòng Quản lý Đô thị Sóc Trăng	17.835.538.309	11.147.136.662
Các khách hàng khác	13.228.999.025	13.108.735.736
Cộng	<u>47.432.808.807</u>	<u>47.630.744.338</u>

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trả trước cho các người bán khác		
Công ty TNHH Dũ Phong	3.469.000.000	3.469.000.000
Văn phòng CES Miền nam Việt Nam	3.462.062.324	3.462.062.324
Công ty TNHH Xây dựng Trường Thọ	7.915.000.000	7.915.000.000
Establissement A.Menart SPRL	3.937.426.000	3.937.426.000
Fichtner Water & Transportation GMBH	3.572.514.990	3.572.514.990

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Số cuối năm		Số đầu năm	
Các nhà cung cấp khác	4.414.102.379		3.891.669.229	
Cộng	26.770.105.693		26.247.672.543	

5. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>				
Tạm ứng	3.997.651.035	-	3.509.221.019	-
Các khoản ký cược, ký quỹ	744.269.750	-	138.344.654	-
Lãi tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	150.121.644	-	-	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	43.619.713	-	23.720.289	-
Cộng	4.935.662.142	-	3.671.285.962	-

6. Nợ xấu

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<i>Các tổ chức và cá nhân khác</i>						
Ủy ban nhân dân phường 2 - Phải thu tiền bán hàng	Trên 03 năm	95.890.000	-	-	-	-
Phòng Kinh tế và hạ tầng huyện Trần Đề - Phải thu tiền bán hàng	Trên 03 năm	202.182.960	-	-	-	-
Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Dịch vụ Bảo Châu - Phải thu tiền bán hàng	Trên 03 năm	101.700.000	-	-	-	-
Cộng		399.772.960	-		-	-

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi như sau:

	Năm nay
Số đầu năm	-
Trích lập dự phòng bổ sung	399.772.960
Số cuối năm	399.772.960

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	1.064.258.022	-	936.713.582	-
Công cụ, dụng cụ	45.000.000	-	-	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	30.981.491.541	-	31.414.329.285	-
Hàng hóa	837.946.120	-	477.695.251	-
Cộng	32.928.695.683	-	32.828.738.118	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

8. Chi phí trả trước

8a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	-	118.595.723
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	464.950.463	464.950.463
Cộng	464.950.463	583.546.186

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	201.960.868	536.240.803
Giá trị lợi thế kinh doanh	5.399.178.695	6.170.489.939
Các chi phí trả trước dài hạn khác	2.175.141.121	2.424.680.350
Cộng	7.776.280.684	9.131.411.092

9. Tài sản cố định hữu hình

Tình hình tăng giảm tài sản cố định hữu hình xem phụ lục 01 đính kèm.

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 24.914.231.762 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay tại các Ngân hàng (xem thuyết minh V.18a và V.18b).

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Số cuối năm
Xây dựng cơ bản dở dang				
- Dự án An Viên Thiên Đường giai đoạn 2	21.369.000	1.053.200.000	-	1.074.569.000
- Các công trình khác	-	220.600.000	(220.600.000)	-
Cộng	21.369.000	1.273.800.000	(220.600.000)	1.074.569.000

11. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>		
Công ty TNHH Xây dựng Thương mại dịch vụ LMA	304.355.211	470.966.511
Công ty TNHH Xây dựng Tân Hương	1.781.291.500	2.733.498.000
Công ty TNHH Lợi Minh Quang	835.150.950	493.763.800
Tiệm điện Mỹ Hưng	2.435.382.605	-
Các nhà cung cấp khác	8.825.393.154	7.748.705.160
Cộng	14.181.573.420	11.446.933.471

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>		
Sở Tài chính tỉnh Sóc Trăng	45.942.969.625	45.942.969.625

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các khách hàng khác	15.493.194.313	11.098.297.873
Cộng	61.436.163.938	57.041.267.498

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong năm</u>		<u>Số cuối năm</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã thực nộp</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	4.209.002.126	-	9.034.932.639	(8.662.965.032)	4.580.969.733	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	312.912.268	-	1.141.185.368	(1.612.912.268)	-	158.814.632
Thuế thu nhập cá nhân	26.445.967	3.964.617	253.521.619	(143.176.608)	132.826.361	-
Thuế nhà đất	-	-	3.159.156	(3.159.156)	-	-
Tiền thuê đất	4.212.083.476	-	260.319.600	(4.472.403.076)	-	-
Các loại thuế khác	-	-	6.000.000	(6.000.000)	-	-
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	146.797.343	(146.797.343)	-	-
Cộng	8.760.443.837	3.964.617	10.845.915.725	(15.047.413.483)	4.713.796.094	158.814.632

Thuế giá trị gia tăng

Các công ty trong Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Hàng hóa	10%
- Dịch vụ công ích (môi trường, thoát nước), thu gom, xử lý rác thải và dịch vụ khác	10%
- Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan, chiếu sáng công cộng, bán mộ phần	Không chịu thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Các công ty trong Tập đoàn được hưởng các ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp như sau:

Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng

Thu nhập từ dự án thoát nước và xử lý nước thải thành phố Sóc Trăng theo Giấy chứng nhận đầu tư số 59121000050 ngày 21 tháng 7 năm 2008 do Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng cấp, Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho thu nhập từ hoạt động thoát nước và xử lý nước thải với thuế suất 10% trong suốt thời gian hoạt động kể từ khi dự án đi vào hoạt động, được miễn thuế trong 04 năm kể từ khi có thu nhập từ dự án và giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo. Năm 2020 là năm thứ 03 Công ty được giảm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp.

Thu nhập từ dự án đầu tư khu liên hiệp xử lý chất thải rắn, Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho thu nhập từ hoạt động xử lý chất thải rắn với thuế suất 10% trong suốt thời gian hoạt động kể từ khi dự án đi vào hoạt động, được miễn thuế trong 04 năm kể từ khi có thu nhập từ dự án và giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo. Năm 2020 là năm thứ 04 Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp.

Thu nhập từ các hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn và xử lý nước thải phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 10%.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% (năm trước thuế suất là 20%).

Theo Nghị định số 114/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 116/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về giảm thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm 2020 đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp và tổ chức khác, thì Công ty được giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp năm 2020 do Công ty có tổng doanh thu năm 2020 không quá 200 tỷ đồng.

Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Vĩnh Châu

Công ty xác định ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định tại Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22 tháng 6 năm 2015 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 và hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ, Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho thu nhập từ hoạt động kinh doanh trên địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn với thuế suất 10% trong 15 năm kể từ khi dự án đi vào hoạt động, được miễn thuế trong 04 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế từ dự án (Từ năm 2019) và giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo. Năm 2020 là năm thứ 02 Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp.

Công ty TNHH MTV Cơ khí - Xây dựng Đô thị Sóc Trăng

Công ty xác định ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định tại Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22 tháng 6 năm 2015 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 và hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ, Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho thu nhập từ hoạt động kinh doanh trên địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn với thuế suất 17% kể từ khi dự án đi vào hoạt động, được miễn thuế trong 02 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế từ dự án và giảm 50% số thuế phải nộp trong 04 năm tiếp theo. Năm 2020 là năm thứ 01 Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các công ty trong Tập đoàn được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Tiền thuê đất

Tập đoàn phải nộp tiền thuê đất cho các khu đất đang sử dụng với mức tiền thuê theo hợp đồng thuê đất.

Các loại thuế khác

Tập đoàn kê khai và nộp theo quy định.

14. Phải trả người lao động

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền lương phải trả	5.340.281.857	3.886.850.044

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Số cuối năm	Số đầu năm
Quỹ dự phòng tiền lương	1.674.625.534	-
Cộng	7.014.907.391	3.886.850.044

15. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí lãi vay phải trả	112.709.786	-
Phí bảo vệ môi trường đối với nước xả thải	128.454.672	-
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	398.000.000	-
Cộng	639.164.458	-

16. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các tổ chức và cá nhân khác</i>		
Tiền thu trước về dịch vụ chăm sóc, bảo quản huyết mộ	867.913.920	610.935.120
Cộng	867.913.920	610.935.120

17. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>		
Chi phí chờ quyết toán nhà máy xử lý chất thải rắn	330.984.433	330.984.433
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	5.046.230	1.063.830
Phải trả ngân sách về tài sản nhận bàn giao nhà máy xử lý chất thải rắn	9.018.386.297	9.018.386.297
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	2.374.941.371	2.557.931.242
Cộng	11.729.358.331	11.908.365.802

Tập đoàn không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

18. Vay**18a. Vay ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức khác</i>		
Vay ngắn hạn ngân hàng	22.834.257.151	23.666.940.718
Vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Sóc Trăng ⁽ⁱ⁾	22.834.257.151	23.666.940.718
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.18b)	4.183.839.818	3.697.002.880
Cộng	27.018.096.969	27.363.943.598

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

- (i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Sóc Trăng để bổ sung vốn lưu động kinh doanh dịch vụ vệ sinh môi trường; quản lý, duy tu, bảo dưỡng hệ thống thoát nước công cộng... với lãi suất được ghi trên từng giấy nhận nợ và thời hạn 06 tháng. Khoản vay được đảm bảo bằng việc thế chấp toàn bộ khoản tiền gửi có kỳ hạn và tài sản cố định hữu hình (xem thuyết minh số V.2 và V.9).

Chi tiết phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	Số tiền vay đã trả trong năm	Chênh lệch tỷ giá đánh giá lại cuối năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	23.666.940.718	38.624.652.162	-	(39.457.335.729)	-	22.834.257.151
Vay dài hạn đến hạn trả	3.697.002.880	-	3.911.478.640	(3.592.457.069)	167.815.367	4.183.839.818
Cộng	27.363.943.598	38.624.652.162	3.911.478.640	(43.049.792.798)	167.815.367	27.018.096.969

18b. Vay dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Vay dài hạn phải trả tổ chức khác</i>		
Vay dài hạn ngân hàng	17.103.066.857	18.871.452.269
Vay Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Ngân hàng Phát triển Sóc Trăng ⁽ⁱ⁾	16.608.662.863	18.871.452.269
Vay Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Sóc Trăng ⁽ⁱⁱ⁾	494.403.994	-
Cộng	17.103.066.857	18.871.452.269

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

- (i) Khoản vay vốn ODA thông qua Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Ngân hàng Phát triển Sóc Trăng để thanh toán các chi phí đầu tư xây dựng công trình nhà máy xử lý chất thải rắn thành phố Sóc Trăng và các vùng lân cận thuộc tỉnh Sóc Trăng với lãi suất ở mức 0%/năm tính trên số dư nợ thực tế (đã bao gồm cả phí cho vay lại 0,2%/năm), thời hạn 14 năm kể từ ngày ký Hiệp định vay nước ngoài (21/12/2012), thời gian ân hạn là 04 năm. Số tiền vay được hoàn trả hàng 06 tháng một lần vào ngày 25/6 và 25/12. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay (xem thuyết minh số V.9).

- (ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Sóc Trăng để đầu tư mua sắm tài sản cố định, với lãi suất 10,4%/năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên, thời hạn vay 60 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay (xem thuyết minh số V.9).

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 01 năm trở xuống	4.183.839.818	3.649.227.797
Trên 01 năm đến 05 năm	16.601.589.230	14.730.274.468
Trên 05 năm	501.477.627	4.188.952.884
Cộng	21.286.906.675	22.568.455.149

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Chi tiết phát sinh về các khoản vay dài hạn trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	18.871.452.269	16.230.788.342
Số tiền vay phát sinh trong năm	706.300.000	5.870.893.462
Số tiền vay đã trả trong năm	(70.636.002)	-
Kết chuyển sang vay ngắn hạn	(3.911.478.640)	(3.649.227.797)
Chênh lệch tỷ giá đánh giá lại cuối năm	1.507.429.230	418.998.262
Số cuối năm	17.103.066.857	18.871.452.269

18c. Vay quá hạn chưa thanh toán

Tập đoàn không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

19. Dự phòng phải trả ngắn hạn

Dự phòng nợ phải trả ngắn hạn liên quan đến dự phòng bảo hành công trình xây dựng. Chi tiết phát sinh như sau:

Số đầu năm	-
Tăng do trích lập	555.022.147
Số cuối năm	555.022.147

20. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	2.354.735.003	3.349.220.802	(3.338.494.501)	2.365.461.304
Quỹ phúc lợi	178.082	340.000.000	(210.800.000)	129.378.082
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	386.962.500	472.272.775	(409.245.000)	449.990.275
Cộng	2.741.875.585	4.161.493.577	(3.958.539.501)	2.944.829.661

21. Vốn chủ sở hữu**21a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 02 đính kèm.

21b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng	21.775.350.000	21.775.350.000
Công ty TNHH Cây xanh Công Minh	10.000.000.000	10.000.000.000
Công ty TNHH Ô tô Chuyên dùng Hiệp Hòa	10.000.000.000	10.000.000.000
Ông Lâm Hữu Tùng	6.190.650.000	6.190.650.000
Các cổ đông khác	8.034.000.000	8.034.000.000
Cộng	56.000.000.000	56.000.000.000

21c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.600.000	5.600.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	5.600.000	5.600.000
- Cổ phiếu phổ thông	5.600.000	5.600.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	5.600.000	5.600.000
- Cổ phiếu phổ thông	5.600.000	5.600.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

21d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 số 01/NQ.ĐHĐCĐ-CTST ngày 15 tháng 6 năm 2020 như sau:

	Số được phân phối	Số đã trích trong năm trước	Số trích trong năm nay
• Chia cổ tức cho các cổ đông (8,5% vốn điều lệ)	5.600.000.000	-	5.600.000.000
• Trích quỹ đầu tư phát triển (5% lợi nhuận sau thuế)	571.945.556	499.351.470	72.594.096
• Trích quỹ dự phòng rủi ro (5% lợi nhuận sau thuế)	571.945.556	499.351.470	72.594.096
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (01 tháng lương bình quân)	3.200.653.891	1.933.769.261	1.266.884.630
• Trích quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành (1,5 tháng lương bình quân)	354.245.000	331.245.000	23.000.000

Ngoài ra, Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng đã tạm trích lập các quỹ từ lợi nhuận chưa phân phối năm 2020 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 số 01/NQ.ĐHĐCĐ-CTST ngày 15 tháng 6 năm 2020 như sau:

	VND
• Trích quỹ đầu tư phát triển (5% lợi nhuận sau thuế)	: 572.405.181
• Trích quỹ dự phòng rủi ro (5% lợi nhuận sau thuế)	: 572.405.181
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (01 tháng lương bình quân)	: 1.991.377.196
• Trích quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	: 363.612.500

Trong năm, Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng đã chi trả cổ tức bằng tiền cho các cổ đông là 5.596.017.600 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	6.863.451.992	3.975.924.894
Doanh thu bán mộ phần	2.543.853.068	1.361.610.865
Doanh thu cung cấp dịch vụ	144.544.866.607	120.359.892.807
Cộng	153.952.171.667	125.697.428.566

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Tập đoàn không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan (năm trước chỉ có giao dịch về cung cấp dịch vụ cho Công ty TNHH Cây xanh Công Minh với số tiền là 178.287.307 VND).

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	6.384.831.953	3.757.107.336
Giá vốn bán mộ phần	3.056.983.901	1.881.983.178
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	105.835.298.355	86.282.108.094
Cộng	115.277.114.209	91.921.198.608

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	688.793.425	395.083.182
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	19.589.729	56.008.060
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	10.831.994	898.343.719
Cộng	719.215.148	1.349.434.961

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	1.510.431.399	1.542.617.659
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	265.406.792	1.983.473.716
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	1.675.244.597	500.698.946
Cộng	3.451.082.788	4.026.790.321

5. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	199.229.481	98.305.050
Chi phí vật liệu, bao bì	26.060.022	21.060.844
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	1.350.000	17.010.000
Chi phí khấu hao tài sản cố định	60.647.676	10.107.946
Chi phí dịch vụ mua ngoài	8.026.325	3.525.485
Các chi phí khác	143.217.200	93.016.208
Cộng	438.530.704	243.025.533

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	9.766.818.547	9.502.628.372
Chi phí vật liệu quản lý	1.256.927.319	830.952.236
Chi phí đồ dùng văn phòng	97.904.227	80.007.591
Chi phí khấu hao tài sản cố định	739.107.518	656.267.854
Thuế, phí và lệ phí	295.587.956	183.618.066
Dự phòng phải thu khó đòi	399.772.960	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	325.768.611	333.227.229
Các chi phí khác	6.818.315.414	5.969.910.365
Cộng	19.700.202.552	17.556.611.713

7. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập khác	15.335.772	8.035.000
Cộng	15.335.772	8.035.000

8. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Lỗ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	163.969.693	-
Thuế bị phạt	321.113	-
Phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực môi trường	109.179.571	-
Chi phí khác	-	455.448.765
Cộng	273.470.377	455.448.765

9. Lãi trên cổ phiếu**9a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	14.405.136.589	11.438.911.319
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	(1.991.377.196)	(3.200.653.891)
Trích quỹ thưởng Ban điều hành, quản lý (*)	(363.612.500)	(354.245.000)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	12.050.146.893	7.884.012.428
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	5.600.000	5.600.000
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	2.152	1.408

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	5.600.000	5.600.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	5.600.000	5.600.000

(*) Quỹ khen thưởng và quỹ thưởng Ban điều hành, quản lý năm nay được tạm trích theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 số 01/NQ.ĐHĐCĐ-CTST ngày 15 tháng 6 năm 2020.

9b. Thông tin khác

Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu năm trước được tính toán lại do trong năm nay trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và quỹ thưởng Ban điều hành, quản lý năm trước theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 số 01/NQ.ĐHĐCĐ-CTST ngày 15 tháng 6 năm 2020 làm cho lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu năm trước giảm từ 1.638 VND xuống 1.408 VND.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất này.

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	31.709.381.165	28.585.518.709
Chi phí nhân công	39.589.086.728	36.269.658.213
Chi phí khấu hao tài sản cố định	8.170.865.751	7.791.587.321
Chi phí dịch vụ mua ngoài	9.775.205.543	8.690.057.292
Chi phí khác	65.233.944.106	36.378.785.516
Cộng	154.478.483.293	117.715.607.051

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Tổng Giám đốc Công ty. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tập đoàn không phát sinh giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tập đoàn không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng

	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	1.946.500.000	2.050.024.986
Tiền thưởng	96.500.000	242.070.000
Thù lao	360.000.000	192.000.000
Cộng	2.403.000.000	2.484.094.986

1b. Giao dịch và số dư với bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng	Cổ đông lớn
Công ty TNHH Cây xanh Công Minh	Cổ đông lớn
Công ty TNHH Ô tô Chuyên dùng Hiệp Hòa	Cổ đông lớn
Ông Lâm Hữu Tùng	Cổ đông lớn

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Tập đoàn không phát sinh giao dịch với các bên liên quan khác.

Giá dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác

Tập đoàn không có công nợ với các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Tập đoàn là dịch vụ công ích, xử lý rác thải, dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan. Ngoài ra, hoạt động kinh doanh khác chủ yếu là bán hàng hóa và mộ phần. Doanh thu từ các hoạt động khác chỉ chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong tổng doanh thu (năm 2020 chiếm tỷ trọng khoảng 06%). Doanh thu và giá vốn của các hoạt động kinh doanh được trình bày tại thuyết minh số VI.1 và VI.2.

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Tập đoàn chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trần Hải Đăng
Người lậpĐặng Hồng Nghi
Kế toán trưởngĐậu Đức Hiền
Tổng Giám đốc

Sóc Trăng, ngày 02 tháng 3 năm 2021

BẢNG TÀI SẢN

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Phụ lục 01: Bảng tăng, giảm tài sản cố định hữu hình.

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	25.257.929.948	23.075.367.636	51.825.113.531		100.158.411.115
Mua trong năm	-	367.718.182	1.030.172.727	39.500.000	1.437.390.909
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	220.600.000	-	-	-	220.600.000
Thanh lý, nhượng bán	(295.090.909)	-	-	-	(295.090.909)
Số cuối năm	25.183.439.039	23.443.085.818	52.855.286.258	39.500.000	101.521.311.115
Trong đó:					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	239.590.000	7.056.364.000	-	7.295.954.000
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	4.083.227.132	4.860.230.789	22.858.021.574	-	31.801.479.495
Khấu hao trong năm	1.124.402.400	2.293.728.629	4.748.784.722	3.950.000	8.170.865.751
Thanh lý, nhượng bán	(114.757.580)	-	-	-	(114.757.580)
Số cuối năm	5.092.871.952	7.153.959.418	27.606.806.296	3.950.000	39.857.587.666
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	21.174.702.816	18.215.136.847	28.967.091.957	-	68.356.931.620
Số cuối năm	20.090.567.087	16.289.126.400	25.248.479.962	35.550.000	61.663.723.449
Trong đó:					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Đơn vị tính: VND

Trần Hải Đăng
Người lậpĐặng Hồng Nghi
Kế toán trưởngĐậu Đức Hiền
Tổng Giám đốc

Sóc Trăng, ngày 02 tháng 3 năm 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG
 Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
 BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020
Phụ lục 02: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	56.000.000.000	423.842.780	423.842.780	341.843.379	57.189.528.939
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	11.438.911.319	11.438.911.319
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	499.351.470	499.351.470	(3.931.208.586)	(2.932.505.646)
Số dư cuối năm trước	56.000.000.000	923.194.250	923.194.250	7.849.546.112	65.695.934.612
Số dư đầu năm nay	56.000.000.000	923.194.250	923.194.250	7.849.546.112	65.695.934.612
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	14.405.136.589	14.405.136.589
Trích lập các quỹ trong năm nay	-	644.999.277	644.999.277	(5.451.492.131)	(4.161.493.577)
Chia cổ tức	-	-	-	(5.600.000.000)	(5.600.000.000)
Số dư cuối năm nay	56.000.000.000	1.568.193.527	1.568.193.527	11.203.190.570	70.339.577.624

Đơn vị tính: VND

Trần Hải Đăng

Trần Hải Đăng
 Người lập

Đặng Hồng Nghi

Đặng Hồng Nghi
 Kế toán trưởng



Sóc Trăng, ngày 02 tháng 3 năm 2021

Đậu Đức Hiền
 Tổng Giám đốc



NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Lâm Hữu Cường